

PHẠM NGỌC ANH

# THỐNG TRỊ NGHỀ XUẤT NHẬP KHẨU

WWW.EXIMSHARK.COM



HƯỚNG DẪN TỪNG BƯỚC  
THÀNH THẠO MỌI NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU  
CHỈ TRONG 30 NGÀY

**PHIÊN BẢN HIỆN TẠI**  
**2020-01-001**

*[EximShark.Com](http://EximShark.Com) – Phạm Ngọc Anh giữ bản quyền cuốn sách này. Bất cứ hành động sao chép, chuyển thể sang các định dạng khác hoặc phát tán trên các kênh truyền thông nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của [EximShark.Com](http://EximShark.Com) – Phạm Ngọc Anh đều là bất hợp pháp và vi phạm Luật Xuất bản Việt Nam, Luật Bản quyền Quốc tế và Công ước Bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ Berne.*

# L Ò I M Ở Đ Ầ U

Chào các bạn,

Nhìn lại chặng đường hơn 10 năm làm Xuất nhập khẩu bao gồm: làm nhân viên, làm quản lý, làm công mới thành lập, làm công ty lớn, làm mua hàng, làm bán hàng, làm khai báo hải quan, không xin được việc làm suốt 4 tháng, thất nghiệp, bị cấp trên gây áp lực, lên kế hoạch mở công ty xuất nhập khẩu, bị cho thôi việc, bỏ việc, tự mở trung tâm đào tạo xuất nhập khẩu, cho ra đời Thư viện ngành xuất nhập khẩu online ... tất cả là 10 năm thanh xuân của tôi.

Ngay từ những ngày đầu đi làm tôi đã lưu giữ lại gần như toàn bộ các thông tin, bộ chứng từ, email giao dịch, danh sách đối tác, ... mọi tài liệu, bài viết, ebook... mà tôi tìm kiếm được. Khoảng 2 năm sau, tôi nhận ra mình đang sở hữu 1 kho tài liệu và kinh nghiệm cũng "kha khá" và bắt đầu ấp ủ dự định chia sẻ nó.

Tôi thành lập Trung tâm Đào tạo Xuất nhập khẩu LAPRO năm 2013 nhưng sau 4 năm giảng dạy với hơn 1.000 học viên, tôi quyết định từ bỏ vì quá áp lực. Mỗi lần đứng trước các học viên và không muốn lặp lại bài giảng của ngày hôm qua, tôi luôn ép buộc mình phải nói với các bạn điều gì đó mới mẻ hơn... và dần dần tôi cảm thấy bị kiệt sức, công việc từ chỗ vô cùng thành công dần dần trở nên không hiệu quả.

Thêm một lần tôi phải từ bỏ công việc mà mình đã từng rất yêu thích nhưng cũng như những lần trước, mỗi khi chấm dứt 1 công việc tôi lại cảm thấy tràn đầy năng lượng cho công việc mới... dù làm gì, dưới hình thức nào.. chỉ cần là ngành Xuất nhập khẩu tôi thấy dường như mình không bao giờ cạn đam mê.

Thay cho việc đứng lớp giảng dạy, tôi quyết định biên soạn lại các bài giảng thành bộ tài liệu Thống trị nghề Xuất nhập khẩu. Không gặp áp lực vì phải "đào tạo", tôi thoải mái "chia sẻ" những gì đã học, đã làm, đã trải qua suốt hơn 10 năm sự nghiệp cùng với đội ngũ cộng tác viên đang làm việc ở rộng khắp các doanh nghiệp xuất nhập khẩu khác. Chúng tôi luôn lắng nghe ý kiến đóng góp và cố gắng để nội dung tài liệu được bài bản nhất, thực tế nhất và cập nhật nhất với phương châm trở thành "Bộ tài liệu quốc dân" cho bất cứ ai làm xuất nhập khẩu.

Nếu bạn đang đọc những dòng này, thật may vì chúng ta có cùng mối quan tâm. Bạn có thể tìm thấy ở đây những kiến thức, kinh nghiệm, hướng dẫn, bí quyết, tư vấn... nhưng trên hết là sự đồng hành của chúng tôi trên con đường sự nghiệp của bạn.

Vì vậy, còn chần chừ gì nữa, hãy bắt đầu ngay thôi!!

Best Regards,



**Phạm Ngọc Anh**

Website: [EximShark.Com](http://EximShark.Com)

Zalo: 0919276887



# M U C L U C

## CHUYÊN ĐỀ 1: TỰ HỌC XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH CÔNG..... 13

KIẾN THỨC CƠ BẢN NGÀNH XUẤT NHẬP KHẨU .....	14
ĐÚNG NGÀNH & TRÁI NGÀNH, CƠ HỘI CỦA BẠN ĐẾN ĐÂU? .....	14
CÁC VỊ TRÍ CÔNG VIỆC NGÀNH XUẤT NHẬP KHẨU .....	16
<b>{TIPS} CHÚ TRỌNG KỸ NĂNG LÀM XUẤT NHẬP KHẨU GIỎI</b> .....	22
LỰA CHỌN THỂ NÀO ĐỂ CÓ 1 SỰ NGHIỆP THÀNH CÔNG? .....	23
BÍ QUYẾT GÂY ẤN TƯỢNG VÀ TRÚNG TUYỂN .....	25
5 ĐIỀU HẤP DẪN CỦA NGHỀ XUẤT NHẬP KHẨU .....	29
<b>THÀNH LẬP CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU 2020</b> .....	30
<b>[CASE STUDY] NHỮNG QUYẾT ĐỊNH BAN ĐẦU</b> .....	32
<b>[THỰC HÀNH] CV XUẤT NHẬP KHẨU SONG NGỮ</b> .....	33

## CHUYÊN ĐỀ 2: TIẾNG ANH XUẤT NHẬP KHẨU ..... 34

SỰ THẬT VỀ TIẾNG ANH XUẤT NHẬP KHẨU .....	35
<b>LÀM THẾ NÀO ĐỂ TỰ HỌC TIẾNG ANH XUẤT NHẬP KHẨU?</b> .....	36
GỌI ĐIỆN THOẠI “PRO” VỚI ĐỐI TÁC NƯỚC NGOÀI .....	37
1. <i>Making Phone Calls – Khi bạn là người gọi điện</i> .....	37
2. <i>Receiving Phone Calls – Khi bạn là người nhận điện thoại</i> .....	38
<b>[EBOOK] EMAIL GIAO DỊCH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC TẾ (.PDF)</b> .....	38
<b>[CASE STUDY] HELLO! HELLO! CAN U HEAR ME?</b> .....	39

## CHUYÊN ĐỀ 3: QUY TRÌNH XUẤT NHẬP KHẨU ..... 40

<b>{TIPS} VIỆC CẦN LÀM TRƯỚC KHI XUẤT NHẬP KHẨU</b> .....	41
CÁC BƯỚC XUẤT NHẬP KHẨU 1 LÔ HÀNG .....	42
<b>[SƠ ĐỒ] QUY TRÌNH XUẤT NHẬP KHẨU CHI TIẾT</b> .....	47
<b>[CASE STUDY] FOLLOW UP CÁC LÔ HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU NHƯ THẾ NÀO?</b> .....	48
<b>[THỰC HÀNH] BẢNG THEO DÕI THƯƠNG VỤ XUẤT NHẬP KHẨU (.XLS)</b> .....	48

## CHUYÊN ĐỀ 4: INCOTERMS 2020..... 49

INCOTERMS 2020 CHÍNH THỨC ĐƯỢC PHÁT HÀNH .....	50
NỘI DUNG 11 ĐIỀU KIỆN INCOTERMS 2020 .....	51
1. <i>EXW / Ex Works - Giao tại xưởng</i> .....	51
2. <i>FCA / Free Carrier - Giao cho người chuyên chở</i> .....	52

3. CPT   Carriage Paid To - Cước phí trả tới.....	53
4. CIP   Carriage & Insurance Paid to - Cước phí và bảo hiểm trả tới.....	54
5. FAS   Free Alongside Ship - Giao dọc mạn tàu .....	54
6. FOB   Free On Board - Giao hàng trên tàu.....	55
7. CFR/ CNF/ C+F/ C&F   Cost and Freight - Tiền hàng và cước phí.....	56
8. CIF   Cost, Insurance & Freight - Tiền hàng, bảo hiểm và cước phí.....	56
9. DAP   Delivered At Place - Giao tại địa điểm .....	57
10. DPU   Delivery at Place Unloaded – Giao tại địa điểm đã dỡ xuống .....	58
11. DDP   Delivered Duty Paid - Giao đã trả thuế.....	59
[HƯỚNG DẪN] CÁCH SỬ DỤNG INCOTERMS .....	59
{TIPS} CHUỖI CHI PHÍ TRONG XUẤT NHẬP KHẨU.....	60
[CASE STUDY] DỰ TÍNH CHI PHÍ XUẤT NHẬP KHẨU CHO 1 LÔ HÀNG.....	61
[THỰC HÀNH] BẢNG TÍNH CHI PHÍ XUẤT NHẬP KHẨU 1 LÔ HÀNG (.XLS).....	65

## CHUYÊN ĐỀ 5: TÌM KIẾM ĐỐI TÁC & GIAO DỊCH, ĐÀM PHÁN..... 66

DANH SÁCH B2B WEBSITE CHO SALES VÀ PURCHASING.....	67
OUTLOOK – THÀNH THẠO CÀNG SỚM CÀNG TỐT.....	69
CÁC BƯỚC GIAO DỊCH TRONG XUẤT NHẬP KHẨU .....	70
1. INQUIRY/ Request for Quotation (RFQ) - Hỏi hàng .....	70
2. QUOTATION/ Offer - Chào hàng.....	71
3. PURCHASE ORDER/ Order - Đặt hàng.....	72
4. PROFOMA INVOICE/ Confirmation/ Acknowledgement - Xác nhận đặt hàng.....	72
[EBOOK] HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG OUTLOOK (.PDF) .....	73
XEM NHANH MÚI GIỜ QUỐC TẾ/ NGÀY NGHỈ QUỐC TẾ DÀNH CHO SALES & PURCHASING .....	73
[CASE STUDY] SỬ DỤNG NAME/ BRAND/ PICTURE...CỦA HÀNG HÓA ĐỂ TÌM KIẾM ĐỐI TÁC.....	74
[THỰC HÀNH] BẢNG DANH SÁCH ĐỐI TÁC CHO SALES VÀ PURCHASING .XLS).....	77

## CHUYÊN ĐỀ 6: HỢP ĐỒNG & CHỨNG TỪ XUẤT NHẬP KHẨU ..... 78

HỢP ĐỒNG 3 BÊN, 4 BÊN THỰC HIỆN NHƯ THẾ NÀO? .....	79
[ĐỌC HIỂU] NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA HỢP ĐỒNG XUẤT NHẬP KHẨU.....	81
1. CONTRACT NO. & DATE/ SELLER & BUYER.....	81
2. COMMODITY NAME/ QUALITY/ QUANTITY/ PRICE.....	82
3. SHIPMENT/ PAYMENT/ DOCUMENTS.....	83
4. PACKING/ MARKING/ WARRANTY.....	84
5. FORCE MAEJURE/ ARBITRATION/ PENALTY.....	85
{TIPS} 5 PHÚT 1 BẢN HỢP ĐỒNG HOÀN HẢO.....	85
DOCUMENTS – BỘ HỨNG TỪ “CHUẨN MỰC” TRONG XUẤT NHẬP KHẨU .....	86
[CASE STUDY] XỬ LÝ CHỨNG TỪ, TÊN NGƯỜI XUẤT KHẨU TRONG HỢP ĐỒNG 3 BÊN.....	93
[THỰC HÀNH] FORM SOẠN THẢO NHANH HỢP ĐỒNG VÀ BỘ CHỨNG TỪ HOÀN HẢO (.XLS).....	95

<b>CHUYÊN ĐỀ 7: VẬN TẢI QUỐC TẾ.....</b>	<b>96</b>
TẠI SAO CẦN THUÊ FORWARDER?.....	97
<b>{TIPS} LỰA CHỌN PHƯƠNG THỨC VẬN TẢI CHO 1 LÔ HÀNG.....</b>	<b>97</b>
[QUY TRÌNH] GIAO NHẬN HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG.....	98
AWB (AIRWAY BILL) & QUY TRÌNH PHÁT HÀNH VẬN ĐƠN HÀNG KHÔNG.....	100
[ĐỌC HIỂU] NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA AWB (AIRWAY BILL).....	101
1. AWB NO./ AIRLINES/ SHIPPER/ CONSIGNEE/ ACCOUNTING INFORMATION.....	101
2. AIRPORT OF DEPARTURE/ AIRPORT OF DESTINATION/ FLIGHT NO./ DATE/ HANDLING INFORMATION.....	101
3. DESCRIPTION OF GOODS/ NO OF PIECES/ GROSS WEIGHT/ CHARGABLE WEIGHT/ DIMENTION.....	102
4. PREPAID/ COLLECT/ DATE & PLACE OF ISSUE/ SIGNATURE.....	103
5. ON THE BACK.....	103
[QUY TRÌNH] GIAO NHẬN HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU ĐƯỜNG BIỂN.....	104
B/L (BILL OF LADING) & QUY TRÌNH PHÁT HÀNH VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN.....	106
[ĐỌC HIỂU] NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA B/L (BILL OF LADING).....	107
1. BILL NO. & LINES/ SHIPPER/ CONSIGNEE/ NOTIFY PARTY.....	107
2. VESSEL NAME/ VOYAGE NO./ PORT OF LOADING/ PORT OF DISCHARGE / PARTY TO CONTACT FOR CARGO RELEASE.....	107
3. DESCRIPTIONS OF GOODS/ PACKAGES/ CONTAINERS NO./ SEAL NO./ GROSS WEIGHT/ MEASUREMENTS.....	108
4. FREIGHT & CHARGES/ ON BOARD DATE/ NUMBER OF ORIGINAL/ PLACE & DATE OF ISSUE/ CARRIER'S SIGNATURE.....	109
5. ON THE BACK.....	110
<b>{TIPS} TẮT TẦN TẬT VỀ VIỆC PHÂN LOẠI VẬN ĐƠN.....</b>	<b>110</b>
SURRENDERED B/L & TELEX RELEASE – NHẬN HÀNG KHÔNG CẦN B/L GỐC.....	119
SEAWAY BILL & EXPRESS RELEASE – CHỈ LÀ GIẤY GỬI HÀNG ĐƯỜNG BIỂN.....	121
SWITCH B/L – MUA BÁN 3 BÊN VÀ QUY TRÌNH THAY ĐỔI B/L.....	122
CONTAINER – KÍCH THƯỚC, KÝ HIỆU, GỬI HÀNG, KẸP CHỈ.....	124
FEDEx, DHL, UPS... – DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH.....	127
[HƯỚNG DẪN] CHI TIẾT CÁCH LÀM FEDEX BILL.....	128
BOOKING NOTE/ CLOSING TIME/ TRACKING/ ARRIVAL NOTICE/ (DELIVERY ORDER - D/O).....	131
[ĐỌC HIỂU] NỘI DUNG CHÍNH CỦA BOOKING CONFIRMATION CỦA EVERGREEN LINE.....	135
FREIGHT/ SURCHARGES/ LOCAL CHARGES – PHÂN BIỆT CƯỚC PHÍ/ PHỤ PHÍ/ PHÍ NỘI ĐỊA.....	137
CIC/ EBS/ THC/ CFS/ HANDLING/ BILL FEE – CÁC LOẠI PHÍ PHÁT SINH TRONG VẬN TẢI QUỐC TẾ.....	137
<b>[CÔNG THỨC] TÍNH TOÁN CHI PHÍ VẬN TẢI QUỐC TẾ.....</b>	<b>138</b>
[THAM KHẢO] BẢNG GIÁ CƯỚC & PHỤ PHÍ VẬN TẢI QUỐC TẾ THỰC TẾ (UPDATE 04.2019).....	140
[THAM KHẢO] BẢNG GIÁ CƯỚC VẬN TẢI FEDEX 2019.....	148
<b>[CASE STUDY] LÊN PHƯƠNG ÁN VẬN TẢI NHẬP KHẨU ACTUATOR SAR07.5-F10.....</b>	<b>148</b>
<b>[THỰC HÀNH] BẢNG TÍNH TOÁN CƯỚC VẬN TẢI (.XLS).....</b>	<b>152</b>

## CHUYÊN ĐỀ 8: BẢO HIỂM HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU ..... 154

AI TRẢ PHÍ, AI ĐƯỢC BỒI THƯỜNG? .....	155
<b>[CÔNG THỨC] TÍNH TOÁN CHI PHÍ BẢO HIỂM</b> .....	156
A, B, C/ AIR/ WAR/ STRIKE – CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM.....	157
INSURANCE POLICY/ OPEN POLICY – QUY TRÌNH MUA BẢO HIỂM .....	160
[ĐỌC HIỂU] NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐƠN BẢO HIỂM – INSURANCE POLICY.....	161
1. POLICY NO. / INVOICE NO./ THE INSURED/ MARKS/ Package/ Goods/ AMOUNT INSURED.....	161
2. PREMIUM/ SAILING/ VESSEL/ FROM – TO/ CONDITIONS.....	162
3. ORIGIN/ APPLY FOR SURVEY / DATE OF ISSUE / SIGNATURE – Số bản gốc/ Yêu cầu giám định/ Ngày phát hành/ Chữ ký.....	163
GIÁM ĐỊNH TỔN THẤT VÀ BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM.....	164
[THAM KHẢO] BIỂU PHÍ BẢO HIỂM HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU THỰC TẾ 2019 .....	165
<b>[CASE STUDY] DỰ TÍNH CHI PHÍ BẢO HIỂM CHO 1 LÔ HÀNG</b> .....	173
<b>[THỰC HÀNH] GIẤY YÊU CẦU BẢO HIỂM (.PDF)</b> .....	173

## CHUYÊN ĐỀ 9: THANH TOÁN QUỐC TẾ..... 174

BANKING INFORMATION – THÔNG TIN NGÂN HÀNG CỦA NGƯỜI XUẤT KHẨU .....	175
BILL OF EXCHANGE/ DRAFT – TÁC DỤNG CỦA HỐI PHIẾU ĐỐI VỚI NGƯỜI XUẤT KHẨU.....	176
[ĐỌC HIỂU] NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA HỐI PHIẾU.....	177
T/T – HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH CHUYỂN TIỀN .....	177
[ĐỌC HIỂU] NỘI DUNG CHÍNH CỦA T/T (ĐIỆN CHUYỂN TIỀN) .....	179
CAD – GIAO CHỨNG TỪ NHẬN TIỀN .....	180
D/A & D/P – HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH NHỜ THU.....	181
L/C – HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH THỰC HIỆN THƯ TÍN DỤNG .....	182
[ĐỌC HIỂU] NỘI DUNG CHÍNH CỦA L/C (THƯ TÍN DỤNG).....	185
40A: FORM OF DOCUMENTARY CREDIT – Loại L/C.....	185
31D: DATE AND PLACE OF EXPIRY – Hiệu lực của L/C.....	185
32B: CURRENCY CODE, AMOUNT – Tiền tệ và Giá trị L/C .....	185
41D: AVAILABLE WITH...BY... – Địa điểm xuất trình chứng từ.....	186
42C: DRAFTS AT... – Thời hạn thanh toán L/C.....	186
42A: DRAWEE – Người bị ký phát trên Hối phiếu.....	186
44C: LATEST DATE OF SHIPMENT – Ngày giao hàng muộn nhất.....	187
45A: DESCRIPTIONN OF GOODS &/OR SERVICES – Mô tả hàng hóa .....	187
46A: DOCUMENTS REQUIRED – Bộ chứng từ được yêu cầu xuất trình.....	188
47A: ADDITIONAL CONDITIONS – Các điều khoản bổ sung.....	188
48: PERIOD FOR PRESENTATION – Thời hạn xuất trình chứng từ .....	189
<b>{TIPS} TẮT TẦN TẬT VỀ CÁC LOẠI L/C</b> .....	190
UCP 600/ E.UCP/ ISBP 681 – BỘ TẬP QUẢN QUỐC TẾ VỀ L/C .....	194
DOCUMENTS REQUIRED – CHỨNG TỪ XUẤT TRÌNH PHẢI TUÂN THỦ NGHIÊM NGẶT ĐỂ ĐƯỢC THANH TOÁN....	195

[HƯỚNG DẪN] XỬ LÝ KHI HÀNG VỀ TRƯỚC CHỨNG TỪ TRONG THANH TOÁN L/C.....	197
NEGOTIATION – CHIẾT KHẤU ĐỂ THU HỒI TIỀN SỚM .....	198
[EBOOK] BỘ TẬP QUẢN QUỐC TẾ VỀ L/C (.PDF) .....	199
[THAM KHẢO] DỊCH VỤ THANH TOÁN QUỐC TẾ CỦA EXIMBANK 2019 .....	200
[THAM KHẢO] BIỂU PHÍ THANH TOÁN QUỐC TẾ CỦA EXIMBANK 2019 .....	203
[CASE STUDY] LÊN PHƯƠNG ÁN THANH TOÁN CHO 1 HỢP ĐỒNG.....	210
[THỰC HÀNH] LỆNH CHUYỂN TIỀN CỦA VCB (.PDF).....	211
[THỰC HÀNH] YÊU CẦU NHỜ THU (.PDF).....	211
[THỰC HÀNH] YÊU CẦU PHÁT HÀNH THƯ TÍN DỤNG (.PDF).....	212

## CHUYÊN ĐỀ 10: MÃ HS ..... 213

HS CODE/ MÃ HS – PHÂN NHÓM, NHÓM, CHƯƠNG, PHẦN TRONG PHÂN LOẠI HÀNG HÓA .....	214
[THAM KHẢO] CHI TIẾT NỘI DUNG 6 QUY TẮC PHÂN LOẠI HÀNG HÓA.....	217
[CASE STUDY] TRA CỨU NHANH MÃ HS BẰNG BIỂU THUẾ EXCEL VÀ GOOGLE.....	218
1. Tra cứu mã HS mặt hàng “Đồng hồ nước” bằng Biểu thuế file excel.....	218
2. Tra mã HS mặt hàng “Đồng hồ nước” bằng google.....	219
3. Tra cứu mã HS mặt hàng “Máy xét nghiệm máu” sử dụng file Biểu thuế excel kết hợp google.....	220
4. Tra cứu mã HS mặt hàng “Máy nội soi công nghiệp EPOCH 1000” sử dụng file Biểu thuế excel kết hợp google.....	222

## CHUYÊN ĐỀ 11: C/O ..... 225

COUNTRY OF ORIGIN – TÁC DỤNG CỦA XUẤT XỨ HÀNG HÓA? .....	226
3 CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI THUẾ TRONG XUẤT NHẬP KHẨU.....	227
ROO – QUY TẮC XUẤT XỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH “QUỐC TỊCH” CỦA HÀNG HÓA? .....	229
WO/ PE/ RVC/ CTC/ SP... - TIÊU CHÍ XUẤT XỨ TRÊN C/O THEO CÁC FTAS .....	230
{TIPS} XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ CHO LÔ HÀNG XUẤT KHẨU .....	236
CERTIFICATE OF ORIGIN – C/O VÀ CÁC CHỨNG TỪ THAY THẾ .....	237
[ĐỌC HIỂU] NỘI DUNG CHÍNH CỦA C/O – GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ.....	239
1. REFERENCE NO./ FORM/ SHIPPER/ CONSIGNEE - Số tham chiếu/ Mẫu (Form)/ Người gửi hàng/ Người nhận hàng .....	239
2. MEAN OF TRANSPORT/ OFFICIAL USE - Thông tin vận tải/ Kết quả xử lý C/O.....	240
3. GOODS/ ORIGIN CRITERIA/ QUANTITY (FOB)/ INVOICE – Hàng hóa/ Tiêu chí xuất xứ/ Số lượng/ Hóa đơn .....	240
4. EXPORTER DECLARATION/ PLACE, DATE, SIGNATURE/ NOTE – kê khai của người xuất khẩu/ Ngày phát hành/ Ghi chú.....	241
CÁC TRƯỜNG HỢP PHẢI NỘP C/O CHO CƠ QUAN HẢI QUAN.....	242
BACK TO BACK C/O – C/O GIÁP LƯỢNG THEO CÁC FTA ĐA PHƯƠNG (HÀNG HÓA ĐI QUA NƯỚC TRUNG GIAN) .....	243



C/O 3 BÊN – HÀNG HÓA KHÔNG ĐI QUA NƯỚC TRUNG GIAN .....	244
THỦ TỤC CẤP C/O CHO HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM .....	245
[SƠ ĐỒ] TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHÍ XUẤT XỨ ÁP DỤNG ĐỂ XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ HÀNG HÓA .....	248
[TRA CỨU] ĐIỀU KIỆN CẤP C/O THEO CÁC CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI .....	249
[SƠ ĐỒ] QUY TRÌNH CẤP C/O ĐIỆN TỬ TẠI VCCI .....	251
[HƯỚNG DẪN] CÁC BƯỚC XIN CẤP C/O ĐIỆN TỬ .....	251
[THAM KHẢO] HƯỚNG DẪN KÊ KHAI CÁC MẪU C/O.....	254
<b>[CASE STUDY] NGÀY CẤP C/O, MÃ HS TRÊN C/O, CẤP LẠI C/O</b> .....	259
<b>[THỰC HÀNH] ĐƠN XIN CẤP C/O FORM D (.DOC)</b> .....	262

## **CHUYÊN ĐỀ 12: THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU ..... 263**

CÁC LOẠI THUẾ TRONG XUẤT NHẬP KHẨU?.....	264
<b>[SƠ ĐỒ] CÁC LOẠI THUẾ 1 LÔ HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU PHẢI CHỊU</b> .....	272
HÀNG HÓA NÀO CHỊU THUẾ/ KHÔNG CHỊU THUẾ/ MIỄN THUẾ/ GIẢM THUẾ? .....	272
<b>[SƠ ĐỒ] BẢNG TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH THUẾ TRONG XUẤT NHẬP KHẨU</b> .....	292
TRỊ GIÁ HẢI QUAN – CÁCH XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU?.....	293
TỶ GIÁ TÍNH THUẾ – ÁP DỤNG TỶ GIÁ NÀO ĐỂ TÍNH THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU?.....	294
THAM VẤN GIÁ LÀ GÌ? – LÔ HÀNG NÀO PHẢI THAM VẤN GIÁ? .....	294
ẤN ĐỊNH THUẾ LÀ GÌ? – HẢI QUAN ẤN ĐỊNH THUẾ KHI NÀO?.....	297
NỘP THUẾ VÀO THỜI ĐIỂM NÀO, Ở Đâu, BẰNG HÌNH THỨC NÀO? .....	299
BẢO LÃNH THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU .....	302
HOÀN THUẾ KHI NÀO? .....	304
THỨ TỰ THANH TOÁN TIỀN THUẾ, TIỀN CHẬM NỘP, TIỀN PHẠT .....	305
THUẾ NHÀ THẦU (FCT) ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI PHÁT SINH THU NHẬP TẠI VIỆT NAM.....	305
[BIỂU THUẾ] CÁC BIỂU THUẾ VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG?.....	311
<b>[HƯỚNG DẪN] SỬ DỤNG BIỂU THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU 2019-2020 (.XLS)</b> .....	331
<b>[CASE STUDY] XÁC ĐỊNH THUẾ NHẬP KHẨU, KHÔNG CHỊU THUẾ VAT, NỘP LỆ PHÍ, KÝ HIỆU (*,5)</b> .....	332

## **CHUYÊN ĐỀ 13: CHÍNH SÁCH MẶT HÀNG ..... 335**

XUẤT NHẬP KHẨU KHÔNG CÓ ĐIỀU KIỆN .....	336
CẤM XUẤT NHẬP KHẨU .....	336
TẠM NGỪNG XUẤT NHẬP KHẨU .....	337
ÁP DỤNG HẠN NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU.....	338
ÁP DỤNG HẠN NGẠCH THUẾ QUAN XUẤT NHẬP KHẨU.....	339
CHỈ ĐỊNH CỬA KHẨU .....	339
CHỈ ĐỊNH THƯƠNG NHÂN XUẤT NHẬP KHẨU.....	340
XUẤT NHẬP KHẨU THEO GIẤY PHÉP, THEO ĐIỀU KIỆN .....	341

ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KỸ THUẬT (CHẤT LƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT, AN TOÀN THỰC PHẨM, ĐO LƯỜNG...)	342
THUỘC DIỆN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, KIỂM DỊCH THỰC VẬT, KIỂM DỊCH Y TẾ	343
XUẤT NHẬP KHẨU THEO ĐIỀU KIỆN RIÊNG	344
[TRA CỨU] DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC DIỆN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH, HÀNG HÓA NHÓM 2	345
[SƠ ĐỒ] TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH MẶT HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU	347
[CASE STUDY] ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU ĐỒ CHƠI, XUẤT KHẨU GỖ, NHẬP KHẨU MÁY MÓC ĐÃ QUA SỬ DỤNG	347

## **CHUYÊN ĐỀ 14: LOẠI HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU..... 351**

HÀNH LÝ CỦA NGƯỜI XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH VƯỢT ĐỊNH MỨC MIỄN THUẾ	352
QUÀ BIỂU TẶNG, HÀNG MẪU KHÔNG THANH TOÁN	352
TÀI SẢN DI CHUYỂN	352
XUẤT NHẬP KHẨU KINH DOANH	353
GIA CÔNG CHO THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI (GC)	354
ĐẶT GIA CÔNG Ở NƯỚC NGOÀI	357
SẢN XUẤT XUẤT KHẨU (SXXK)	360
KINH DOANH TẠM NHẬP - TÁI XUẤT (TNTX)	362
TẠM NHẬP - TÁI XUẤT, TẠM XUẤT - TÁI NHẬP	368
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ MIỄN THUẾ (TSCĐ; NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ, LINH KIỆN, BÁN THÀNH PHẨM)	373
DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT (DNCX)	375
XUẤT NHẬP KHẨU TẠI CHỖ	381
TÁI NHẬP ĐỂ SỬA CHỮA, TÁI CHẾ, TIÊU HỦY... HÀNG ĐÃ XUẤT KHẨU	383
TÁI XUẤT CHO KHÁCH HOẶC SANG NƯỚC THỨ 3 HOẶC VÀO KHU PHI THUẾ QUAN HÀNG ĐÃ NHẬP KHẨU	384
KHO BẢO THUẾ	385
KHO NGOẠI QUAN	385
CỬA HÀNG MIỄN THUẾ	390
QUÁ CẢNH	391
KINH DOANH CHUYỂN KHẨU	393
ĐĂNG KÝ TỜ KHAI HẢI QUAN MỘT LẦN, GIAO HÀNG NHIỀU LẦN	395
CHO THUÊ TÀI CHÍNH	396
TỪ CHỐI NHẬP HÀNG	398
[TRA CỨU] BẢNG MÃ LOẠI HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU	400
[CASE STUDY] CHỈ ĐỊNH GIAO HÀNG, XUẤT TRẢ LẠI HÀNG BỊ LỖI	400

## **CHUYÊN ĐỀ 15: THỦ TỤC HẢI QUAN..... 402**

{TÍP} CÁC NGHIỆP VỤ ĐỂ THÔNG QUAN 1 LÔ HÀNG	403
ĐỐI TƯỢNG PHẢI KHAI HẢI QUAN – PHẢI KHAI HẢI QUAN KHI XUẤT NHẬP KHẨU NHỮNG GÌ?	404

CÁCH THỨC KHAI HẢI QUAN – KHI NÀO KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ KHI NÀO KHAI HẢI QUAN GIẤY? .....	404
NGƯỜI KHAI HẢI QUAN – NHỮNG AI ĐƯỢC PHÉP KHAI HẢI QUAN? .....	405
NGUYÊN TẮC KHAI HẢI QUAN – NHỮNG QUY ĐỊNH QUAN TRỌNG NHẤT KHI KHAI HẢI QUAN .....	406
ĐỊA ĐIỂM LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN – CHI CỤC HẢI QUAN NƠI ĐĂNG KÝ TỜ KHAI? .....	409
TRUYỀN TỜ KHAI VÀO GIỜ NÀO? TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ TỜ KHAI MẤT BAO LÂU? .....	410
CÁC NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN .....	412
THỜI HẠN NỘP TỜ KHAI HẢI QUAN – THỜI HẠN NỘP CHỨNG TỪ LIÊN QUAN?.....	428
HỒ SƠ HẢI QUAN .....	429
NỘP HỒ SƠ HẢI QUAN BẰNG CÁCH NÀO? .....	435
KIỂM TRA HỒ SƠ, KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HÓA.....	436
PHÂN LUỒNG TỜ KHAI HẢI QUAN (LUỒNG XANH, LUỒNG VÀNG, LUỒNG ĐỎ).....	439
<b>[SƠ ĐỒ] PHÂN LUỒNG TỜ KHAI HẢI QUAN .....</b>	<b>441</b>
THÔNG QUAN HÀNG HÓA KHI NÀO?.....	442
ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP NÀO?.....	442
GIẢI PHÓNG HÀNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP NÀO?.....	444
KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN Ở ĐÂU, KHI NÀO, BAO LÂU? .....	447
LỆ PHÍ HẢI QUAN – KÊ KHAI VÀ NỘP LỆ PHÍ Ở ĐÂU?.....	449
THÔNG BÁO CƠ SỞ GIA CÔNG, CƠ SỞ SẢN XUẤT, NƠI LƯU GIỮ NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ, MÁY MÓC, THIẾT BỊ, SẢN PHẨM XUẤT KHẨU .....	450
THÔNG BÁO HỢP ĐỒNG, PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG GIA CÔNG.....	452
BÁO CÁO QUYẾT TOÁN (BCQT).....	453
XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN.....	456
LƯU GIỮ HỒ SƠ HẢI QUAN.....	462
<b>[TRA CỨU] THỦ TỤC KIỂM DỊCH, KIỂM TRA ATTP, CẤP GIẤY PHÉP, KIỂM TRA CFS, LẤY MẪU HÀNG HÓA... ..</b>	<b>464</b>
ĐĂNG KÝ THAM GIA HỆ THỐNG VNACCS/VCIS.....	474
<b>[HƯỚNG DẪN] SỬ DỤNG PHẦN MỀM HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ECUS.....</b>	<b>475</b>
THỰC HIỆN MỞ TỜ KHAI XUẤT KHẨU TRÊN ECUS .....	487
THỰC HIỆN MỞ TỜ KHAI NHẬP KHẨU TRÊN ECUS.....	501
<b>[TRA CỨU] CHI TIẾT CÁCH KHAI BÁO TỪNG Ô THÔNG TIN TRÊN ECUS.....</b>	<b>516</b>
<b>{TIPS} THỰC HÀNH MỞ TỜ KHAI ECUS KHÔNG CẦN CHỮ KÝ SỐ VÀ TÀI KHOẢN VNACCS.....</b>	<b>516</b>
<b>[CASE STUDY] HÀNG FOC, PHÍ CIC, SỬA TỜ KHAI, KHOẢN GIẢM GIÁ, PHÍ SỬA CHỮA, NHẬP KHẨU PHẦN MỀM... KHAI BÁO NHƯ THẾ NÀO?.....</b>	<b>519</b>
<b>[EBOOK] HƯỚNG DẪN LẬP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN (BCQT).....</b>	<b>523</b>

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ TỰ HỌC TIẾNG ANH XUẤT NHẬP KHẨU?

Trước khi đi sâu vào mục này mình phải chia sẻ với các bạn rằng thật ra **mình không giỏi tiếng Anh**. Khi học cấp 3, mình là dân chuyên Văn sau đó lại chọn thi đại học khối A do đó khi bước chân vào năm 1 ngành Thương mại quốc tế thì trình độ tiếng Anh của mình **chỉ khoảng 1/10 mà thôi**.

### 1. Trình độ tiếng Anh hiện tại của mình?

Đến nay, sau bao ngày tháng lăn lộn trong nghề, tất nhiên trình độ tiếng Anh của mình cũng “pro” lên đáng kể nhưng có lẽ cao lắm cũng **chỉ đạt 5/10 so với các cao thủ khác** trong nghề. Tuy nhiên chỉ với trình độ này đã đủ để đảm nhận bất cứ công việc nào, vị trí nào trong bất cứ công ty Xuất nhập khẩu nào rồi.

Mình chưa bao giờ thi TOEIC, nếu cho mình gặp 1 người nước ngoài ở trên bờ Hồ rồi bảo mình nói chuyện thì mình chịu thua luôn, mình cũng không thể nghe được bản tin thời sự bằng tiếng Anh hay không thể xem phim Hollywood mà không đọc phụ đề.

### Bật mí:

Để làm xuất nhập khẩu bạn không cần giỏi tiếng Anh, nói cách khác bạn không cần giỏi tiếng Anh ở quy mô rộng mà **chỉ cần giỏi tiếng Anh xuất nhập khẩu thôi**. Vì nắm được bí mật này nên mình đã có 1 chiến lược học tiếng Anh đặc biệt để làm được bất cứ công việc nào trong ngành chỉ với “level” rất lẹ tẹt.

### 2. Cách mình tự học tiếng Anh xuất nhập khẩu?

Trừ trường hợp bạn làm việc cho công ty nước ngoài hoặc có sếp là người nước ngoài, còn lại 99% Nhân viên xuất nhập khẩu nếu có sử dụng rất nhiều tiếng Anh trong công việc (như Sales hoặc Purchasing) thì cả ngày cũng **chỉ quanh quẩn với make Inquiry, place Order, delay Shipment, soon Payment...**

Dear Mr. Syazwan,

I am so glad to get your email. Pls check attached pic<sup>1</sup> for the price you quoted.

If there is no mistakes<sup>2</sup>, pls confirm<sup>3</sup> and I will send you draft<sup>4</sup> of Sales Contract<sup>5</sup> later.

S/N	Application	Our offer	Output Torque (Nm)	Qty	U/Price (EURO)	Amount (EURO)
1	Replacement Norm (Comm No. 13048014)	SAR07.5-F10 + AM01.1	60	1	2,450.00	2,450.00
3	Replacement Lever Gearbox (Com No : 13048014)	GF160.3/GZ160.3	8000	1	3,080.00	3,080.00
Total (€):						5,530.00
C/O fee						110.00
Sub Total 1:						5,640.00
Discount 1: 2%						112.80
Sub Total 2:						5,527.20
Discount 2: 1.5%						82.91
Final Total (€):						5,444.29

Looking forward to hearing from you soon.

Vào năm 2009, khi mình chuẩn bị tốt nghiệp và đi xin việc: các bạn của mình đầu tư rất nhiều vào tiếng Anh bằng cách đi học thêm và luyện thi TOEIC. Mình thấy rằng nếu cứ chạy đua theo họ thì chắc chắn không ăn thua vì nền tảng tiếng Anh của mình quá thấp so với họ, có học kiểu gì cũng không lại.

Thay vì mua sách luyện thi TOEIC mình lên mạng tìm ebook với các từ khóa như: “Business English” hoặc “Business Correspondence” và tải về để đọc. Mình **chỉ chọn lọc học cách viết Email**

## CÁC BƯỚC XUẤT NHẬP KHẨU 1 LÔ HÀNG

### 1. Tìm kiếm thị trường, nguồn hàng để xuất nhập khẩu

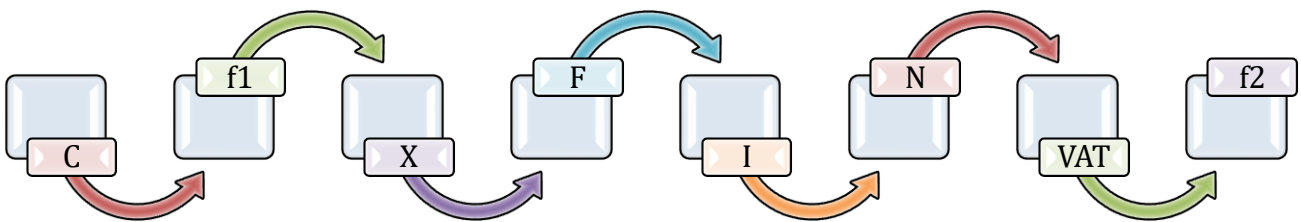
Bạn đã có sẵn đối tác để tiến hành các thương vụ đầu tiên hay chưa, việc tìm kiếm đối tác tiềm năng sẽ được tiến hành như thế nào? Nếu đã có một số đối tác nhất định bạn vẫn nên chú ý tìm kiếm để mở rộng thêm danh sách đối tác, **tránh việc quá phụ thuộc vào các đối tác hiện có.**

Khi đã có thông tin liên hệ của một vài đối tác, lúc này bạn bắt đầu bước giao dịch đầu tiên để hai bên trao đổi những thông tin cơ bản nhất. Bên mua có thể phải Hỏi hàng nhiều nhà cung cấp khác nhau để có sự so sánh. Bên bán có thể phải Báo giá cho rất nhiều đối tác tiềm năng trước khi có được đơn hàng đầu tiên.

- i) hàng hóa so với yêu cầu mua hàng?
- ii) giá cả so với khả năng chi trả?
- iii) thanh toán sớm hay muộn, theo phương thức nào?
- iv) giao hàng sớm hay muộn?

Khi hỏi hàng bên mua thường cân đối giữa các yếu tố trên để đưa ra quyết định sẽ đặt hàng với nhà cung cấp nào do đó bên bán cũng cần đặc biệt chú trọng để đưa ra được báo giá cạnh tranh nhất.

### 2. Sales xuất khẩu tính toán giá bán



Đối với nhân viên Sales xuất khẩu, bạn phải tính được giá thành cho lô hàng từ giá vốn sản xuất/ thu mua và các chi phí bán hàng (thuế xuất khẩu, cước vận tải, lãi dự tính...). Mục đích của việc tính toán là **đề biết mình sẽ bán lô hàng với giá bao nhiêu**, từ đó quyết định báo giá cho đối tác.

$$INV = C + f1 + X + F + I + N + VAT + f2^1 + \dots$$

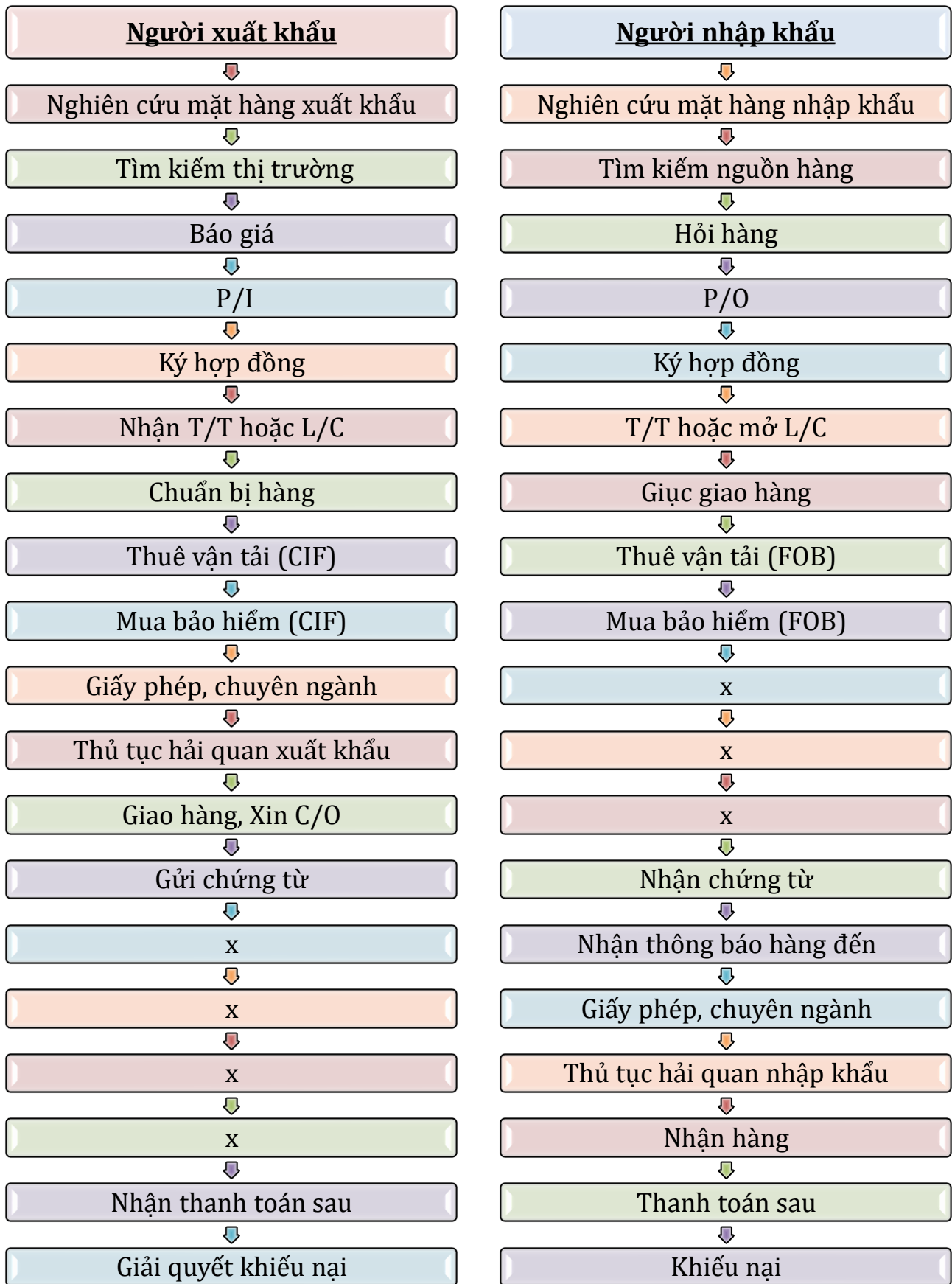
[Tùy theo điều kiện Incoterms được áp dụng mà các số hạng của phép tính trên =0 hoặc >0 đối với người xuất khẩu]

**Trong đó:**

- (1) **INV**: giá trị Invoice (là doanh thu mong muốn của người xuất khẩu)
- (2) **C**: giá vốn hàng hóa sau khi sản xuất (giá trị hàng đặt tại kho của người xuất khẩu)
- (3) **f1**: các chi phí phát sinh tại nội địa nước xuất khẩu ( $f1 = 0$  nếu bán theo EXW);
- (4) **X**: thuế xuất khẩu ( $X = 0$  nếu bán theo điều kiện EXW);
- (5) **F**: cước vận tải quốc tế (nếu bên bán phải thuê vận tải);
- (6) **I**: phí bảo hiểm (nếu bên bán phải mua bảo hiểm);
- (7) **N**: thuế nhập khẩu (nếu bán theo điều kiện DDP);
- (8) **VAT**: thuế giá trị gia tăng (nếu bán theo điều kiện DDP);

<sup>1</sup> **Lưu ý:** Đây là công thức tính giá xuất khẩu cơ bản nhất, ngoài ra có thể phát sinh thêm lãi vay tín dụng hoặc các loại tiền thuế khác.

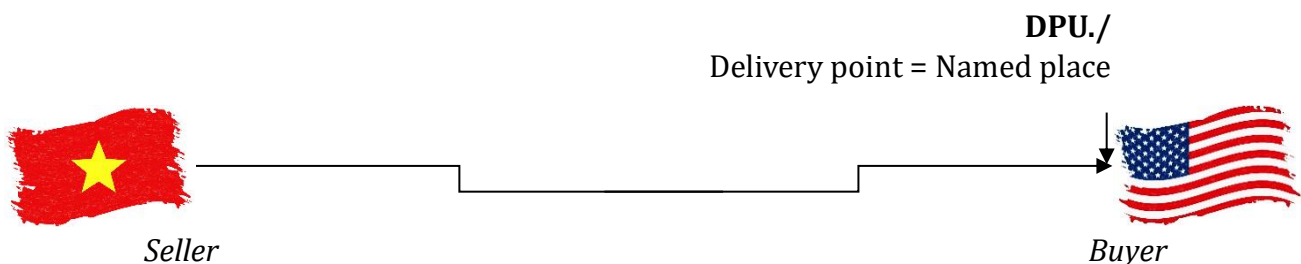
## [SƠ ĐỒ] QUY TRÌNH XUẤT NHẬP KHẨU CHI TIẾT



1. DAP có nghĩa là người bán **giao hàng** cho người mua – **và chuyển giao rủi ro** về hàng hóa cho người mua khi hàng được đặt dưới quyền định đoạt của người mua **trên phương tiện vận tải** chở đến và **sẵn sàng để dỡ** tại địa điểm đến được chỉ định.
2. Người bán **chịu mọi rủi ro** để đưa hàng tới địa điểm đến được chỉ định. Rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của lô hàng được chuyển giao cho người mua tại điểm giao hàng.
3. Mọi chi phí phát sinh trước điểm giao hàng do người bán chịu và mọi chi phí sau điểm giao hàng do người mua chịu.
4. Người bán phải **ký hợp đồng vận tải** để đưa hàng đến địa điểm chỉ định.
5. DAP được sử dụng với mọi phương thức vận tải.
6. Delivery point = Named place: Địa điểm giao hàng cũng chính là địa điểm chỉ định.

## 10. DPU | Delivery at Place Unloaded – Giao tại địa điểm đã dỡ xuống

Nếu bên mua không có khả năng hoặc kinh nghiệm đưa hàng về đến kho nhập khẩu đồng thời cũng không có khả năng hoặc kinh nghiệm dỡ hàng xuống khỏi phương tiện vận tải chở đến, bên bán có thể làm thêm việc này (tính trước chi phí này vào tiền hàng) và ký hợp đồng theo điều kiện DPU.



### Tóm tắt:

1. DPU có nghĩa là người bán **giao hàng** cho người mua – và **chuyển giao rủi ro** về hàng hóa cho người mua ngay khi hàng hóa **được dỡ xuống** từ phương tiện vận tải chở đến và đặt dưới quyền định đoạt của người mua tại địa điểm đến được chỉ định.
2. Người bán chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng của hàng hóa để đưa hàng tới điểm đến được chỉ định và dỡ xuống. DPU là điều kiện Incoterms duy nhất yêu cầu người bán dỡ hàng tại điểm đến (người bán chịu chi phí và rủi ro cho việc dỡ hàng xuống).
3. Mọi chi phí phát sinh trước điểm giao hàng do người bán chịu và mọi chi phí sau điểm giao hàng do người mua chịu.
4. Người bán phải **ký hợp đồng vận tải** để đưa hàng đến địa điểm chỉ định.
5. DPU được sử dụng với mọi phương thức vận tải.
6. Delivery point = Named place: Địa điểm giao hàng cũng chính là địa điểm chỉ định.

## [CASE STUDY] SỬ DỤNG NAME/ BRAND/ PICTURE...CỦA HÀNG HÓA ĐỂ TÌM KIẾM ĐỐI TÁC

### 1. Tìm kiếm Global Network của “Dây hàn inox Kiswel”

- 1) Trước tiên bạn cần thu thập những thông tin cơ bản về mặt hàng này (ví dụ: cần hình ảnh để dễ nhận diện trong những bước tìm kiếm nhà cung cấp tiếp theo). Bạn google với từ khóa “Dây hàn inox Kiswel”, chọn xem “Hình ảnh – Images” trên trang kết quả do google trả về.
- 2) Từ loạt hình ảnh thu thập được bạn dễ dàng nhận thấy “Kiswel” là tên thương hiệu - **Brand** của mặt hàng, logo hình “Đầu voi”, tên công ty có thể là “Kiswel Inc”. Đây là những thông tin quan trọng giúp bạn dễ dàng tìm ra thông tin nhà sản xuất.



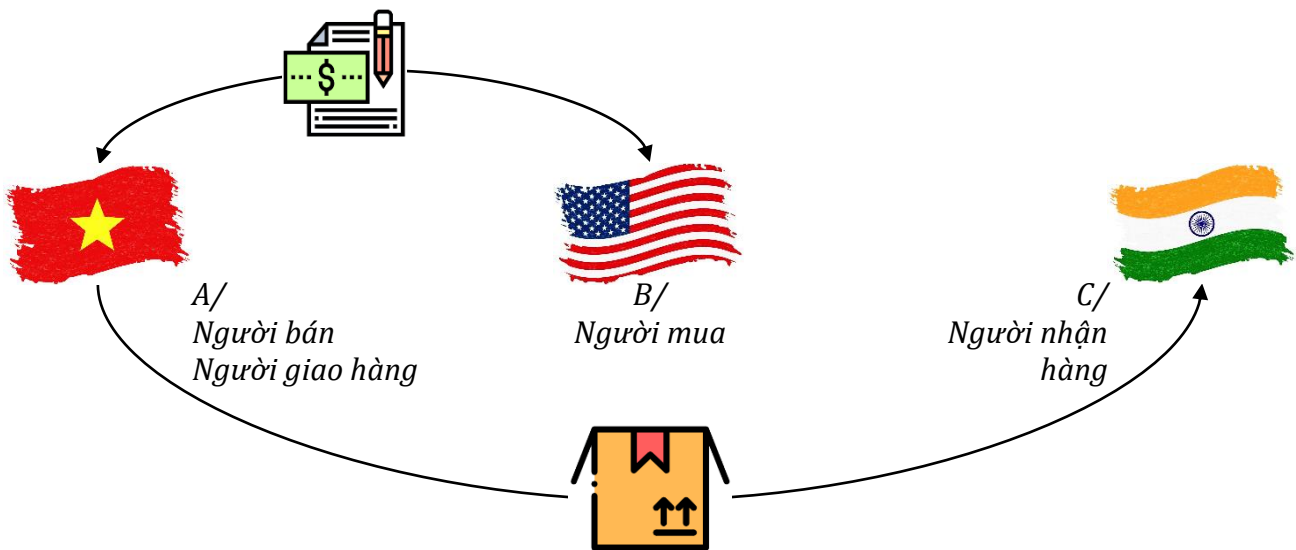
- 3) Với từ khóa “Kiswel Inc” google sẽ dẫn bạn đến ngay website <http://en.kiswel.com> và “Global Network – Hệ thống phân phối” của Kiswel trên toàn thế giới. Bạn có thể có ngay thông tin liên hệ của nhà phân phối chính thức Kiswel Vietnam từ gợi ý của google.



## HỢP ĐỒNG<sup>1</sup> 3 BÊN, 4 BÊN THỰC HIỆN NHƯ THẾ NÀO?

Thông thường một hợp đồng được ký kết bởi 2 bên mua và bán, tuy nhiên với hợp đồng Xuất nhập khẩu mọi chuyện có thể phức tạp hơn khi bạn thấy 3 bên hoặc 4 bên liên quan được đề cập trong hợp đồng. Tùy từng thương vụ, người xuất khẩu có thể đồng thời là người giao hàng và người nhập khẩu có thể đồng thời là người nhận hàng hoặc không.

### 1. Hợp đồng 3 bên (Việt Nam – Nước ngoài – Nước ngoài)



#### Ví dụ:

Công ty B ở Mỹ ký hợp đồng nhập khẩu gạo với công ty A ở Việt Nam nhưng yêu cầu giao hàng thẳng cho công ty C ở Ấn Độ để tiêu thụ. Như vậy đây là hợp đồng 3 bên; Việt Nam là người xuất khẩu đồng thời là người giao hàng, Mỹ là người nhập khẩu nhưng không là người nhận hàng, người nhận hàng là Ấn Độ.

- *Nhiệm vụ của A:*
  - Ký hợp đồng với B
  - Nhận tiền thanh toán từ B
  - Giao hàng cho C
  - Mở tờ khai xuất khẩu
  - Làm C/O cho C hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu (nếu có)

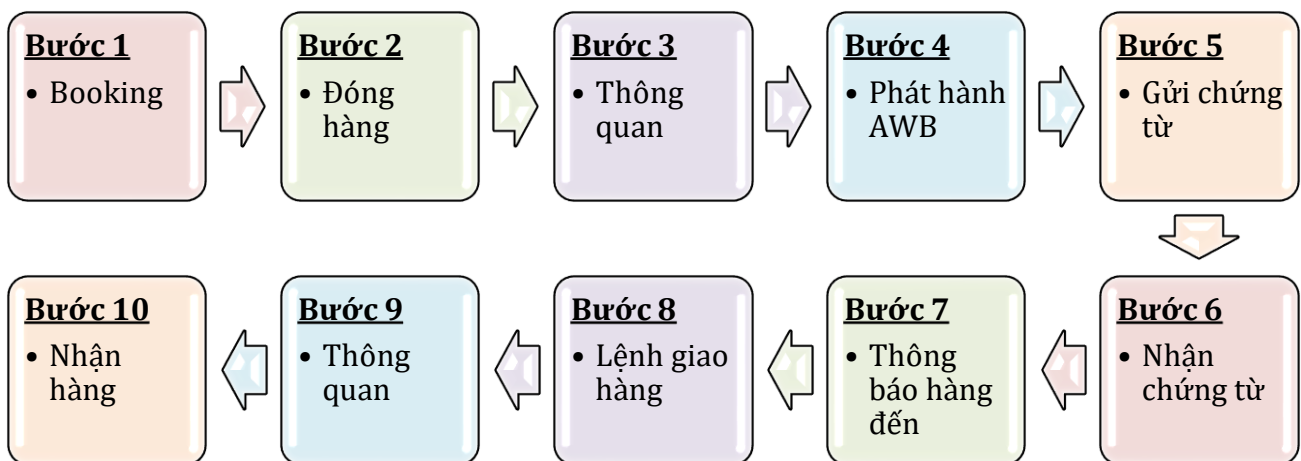
#### Chú ý:

Khi thực hiện làm thủ tục hải quan và làm C/O, bạn cần xác định rõ **Seller** – Người xuất khẩu, **Buyer** – Người nhập khẩu, **Shipper** – Người giao hàng, **Consignee** – Người nhận hàng để khai báo trên các chứng từ cho chính xác.

<sup>1</sup> **Định nghĩa:** Hợp đồng ngoại thương (Hợp đồng xuất nhập khẩu) là sự thỏa thuận giữa các bên mua bán ở các nước khác nhau trong đó quy định bên bán phải cung cấp hàng hóa, chuyển giao các chứng từ có liên quan đến hàng hóa và quyền sở hữu hàng hóa, bên mua phải thanh toán tiền hàng và nhận hàng.

2. Kích thước (**dài x rộng x cao**) sẽ được sử dụng để tính toán ra Khối lượng tính cước (*Chargeable weight*) cho lô hàng nên bạn cần quan tâm đến đại lượng này khi cân nhắc chọn phương thức vận tải. Có một số hàng hóa tuy khối lượng nhẹ nhưng kích thước lại cồng kềnh nên không phù hợp với vận tải hàng không.
3. Mặc dù chi phí vận tải hàng không rất đắt nhưng với những lô hàng có giá trị lớn hoặc mang tính công nghệ cao... luôn được ưu tiên vận tải bằng đường hàng không. Ngược lại, những lô hàng giá trị thấp nên được vận tải bằng đường biển vì chi phí rất rẻ.
4. Với những lô hàng cần gấp hoặc cần đảm bảo an toàn cao được ưu tiên đi bằng chuyển phát nhanh hoặc đường hàng không. Còn những lô hàng đã lên kế hoạch mua bán sớm hoặc theo kế hoạch định sẵn thì có thể chấp nhận thời gian vận tải rất dài của đường biển.
5. Đặc thù của hàng hóa cũng quyết định đến phương tiện vận tải do có những mặt hàng bị cấm vận tải bằng đường hàng không vì vấn đề an toàn.

## [QUY TRÌNH] GIAO NHẬN HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG



Tùy thuộc vào điều kiện Incoterms của hợp đồng mà bên bán phải thuê máy bay (hợp đồng theo CIP) hoặc bên mua thuê máy bay (hợp đồng theo FCA). Các công việc tại sân bay khi xuất khẩu thường do người gửi hàng thuê công ty giao nhận (Forwarder) thực hiện để không xảy ra phát sinh gây chậm trễ giao hàng.

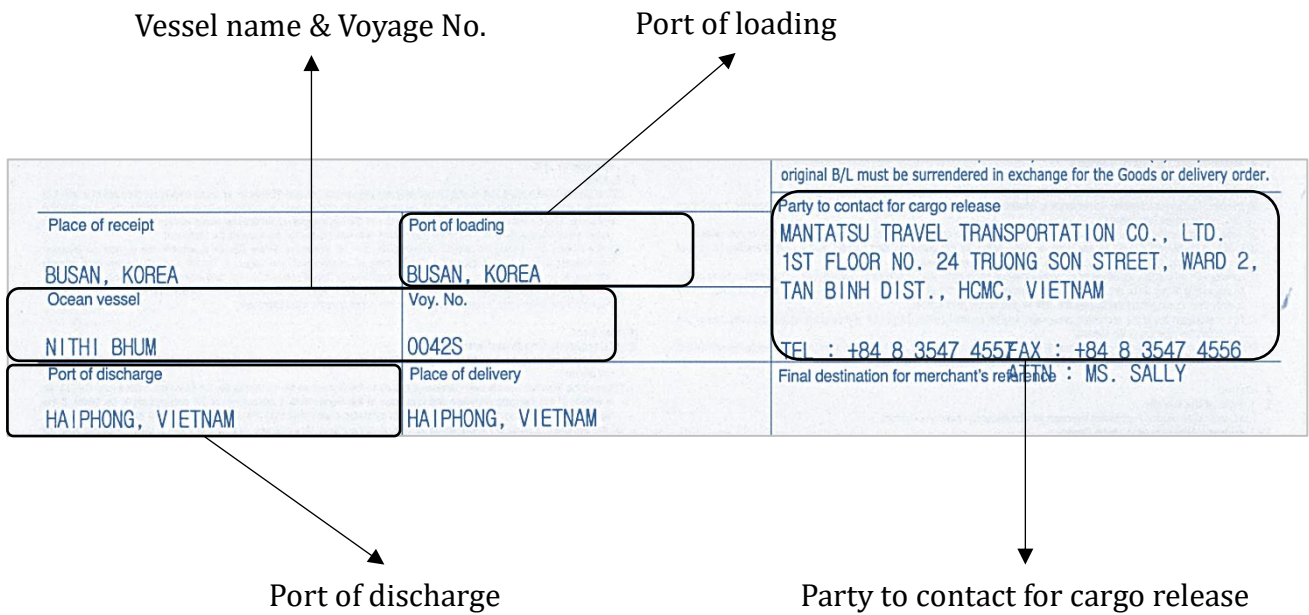
### **Bước 1: Booking**

Việc thuê máy bay gọi là Booking (đặt chỗ). Nếu bên bán thuê máy bay, bạn cần liên hệ các công ty Forwarder và chọn công ty có mức giá cạnh tranh.

Khi nhận được Booking từ Forwarder người xuất khẩu phải **kiểm tra kỹ các thông tin** trên Booking như: *sân bay đi, sân bay đến, ngày khởi hành, số lượng, thể tích ...* để chuẩn bị hàng giao cho Forwarder kịp thời gian.

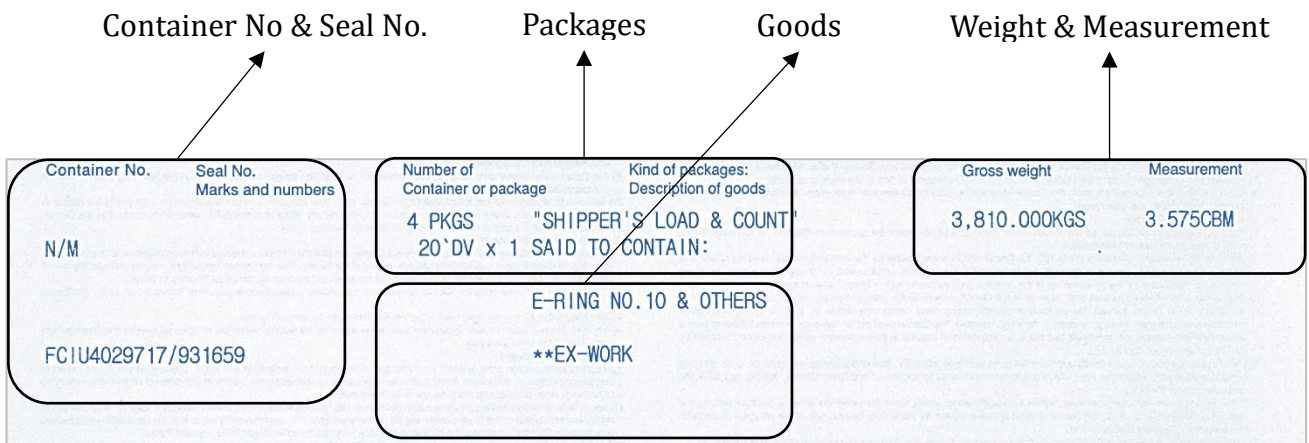
### **Bước 2: Đóng hàng**

Hàng hóa được đóng gói tại kho của người xuất khẩu và **ghi ký mã hiệu** cho kiện hàng (Shipping mark) theo yêu cầu của người nhập khẩu. Công ty Forwarder sẽ đưa hàng ra kho hàng tại sân



- (5) Tên tàu (**VESSEL NAME & VOYAGE NO.**) thể hiện tên riêng (*Name*) của con tàu chở hàng và mã hiệu của chuyến đi này (*Voyage no.*) sử dụng để tra cứu lô hàng và khai báo hải quan.
- (6) Cảng xếp hàng (**PORT OF LOADING - POL**) thể hiện tên cảng bốc hàng lên tàu ở nước xuất khẩu, có thể ghi thêm Nơi nhận hàng để chở (*Place of Receipt*) nếu xảy ra việc nhận hàng trong nội địa.
- (7) Cảng dỡ hàng (**PORT OF DISCHARGE - POD**) thể hiện tên cảng dỡ hàng xuống tàu ở nước nhập khẩu, có thể ghi thêm Nơi giao hàng (*Place of Delivery*) nếu xảy ra việc giao hàng trong nội địa.
- (8) Bên liên hệ để giải phóng hàng (**PARTY TO CONTACT FOR CARGO RELEASE**) ghi rõ thông tin liên hệ của đại lý vận tải tại cảng đến. Người nhập khẩu sẽ liên hệ đại lý này để xuất trình B/L, lấy Lệnh giao hàng (D/O), nộp cước và phí vận tải (nếu có).

### 3. DESCRIPTIONS OF GOODS/ PACKAGES/ CONTAINERS NO./ SEAL NO./ GROSS WEIGHT/ MEASUREMENTS



4.	Cleaning fee <b><u>Phí vệ sinh container</u></b>	VND	120.000	240.000	240.000	
5.	Handling fee <b><u>Phí đại lý</u></b>	VND	690.000	680.000	680.000	

<b>AIR IMPORT LOCAL CHARGE - PHỤ PHÍ HÀNG NHẬP AIR</b>					
No	Description	UNIT	Currency	Cost	Remark
1.	Delivery Order fee <b><u>Phí lệnh giao hàng</u></b>	SET	VND	460.000	
2.	Agent fee <b><u>Phí đại lý</u></b>	Shipment	VND	345.000	

## [THAM KHẢO] BẢNG GIÁ CƯỚC VẬN TẢI FEDEX 2019

<a href="#">FEDEXRATE.PDF</a>	Sử dụng bảng giá Fedex cho hàng xuất khẩu và hàng nhập khẩu để thực hành tính toán chi phí vận tải chuyển phát nhanh.	Đã được thiết kế sẵn
-------------------------------	---	----------------------

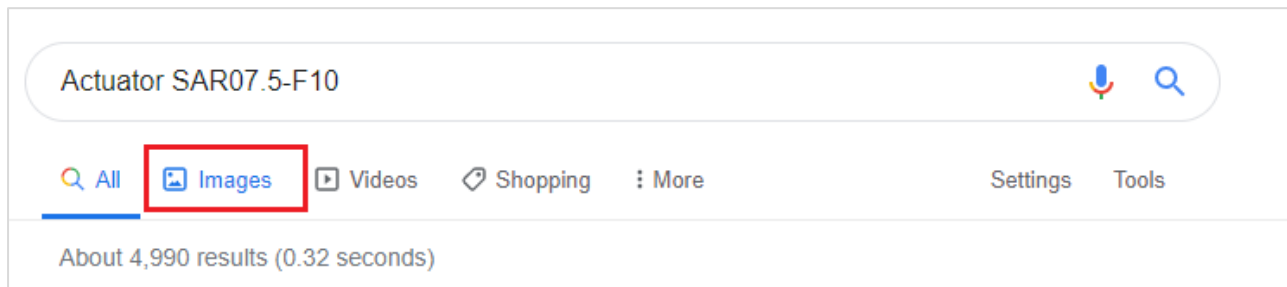
## [CASE STUDY] LÊN PHƯƠNG ÁN VẬN TẢI NHẬP KHẨU ACTUATOR SAR07.5-F10

**Tình huống:** Nhân viên Purchasing đang được giao nhiệm vụ tìm kiếm và nhập khẩu mặt hàng “Actuator SAR07.5-F10” từ Singapore về Hà Nội. Tôi phải làm những gì để báo cáo phương án vận tải phù hợp nhất cho lô hàng này?

**Giải đáp:** Để lên phương án vận tải cho lô hàng bạn cần xác định những thông tin cơ bản như: khối lượng, kích thước, cảng/sân bay đi. Giả sử lúc này bạn chưa hề trao đổi với nhà cung cấp mà chỉ đang dự tính việc nhập khẩu, bạn có thể thực hiện thủ công như sau:

1. Tìm cách hình dung rõ nhất về mặt hàng:

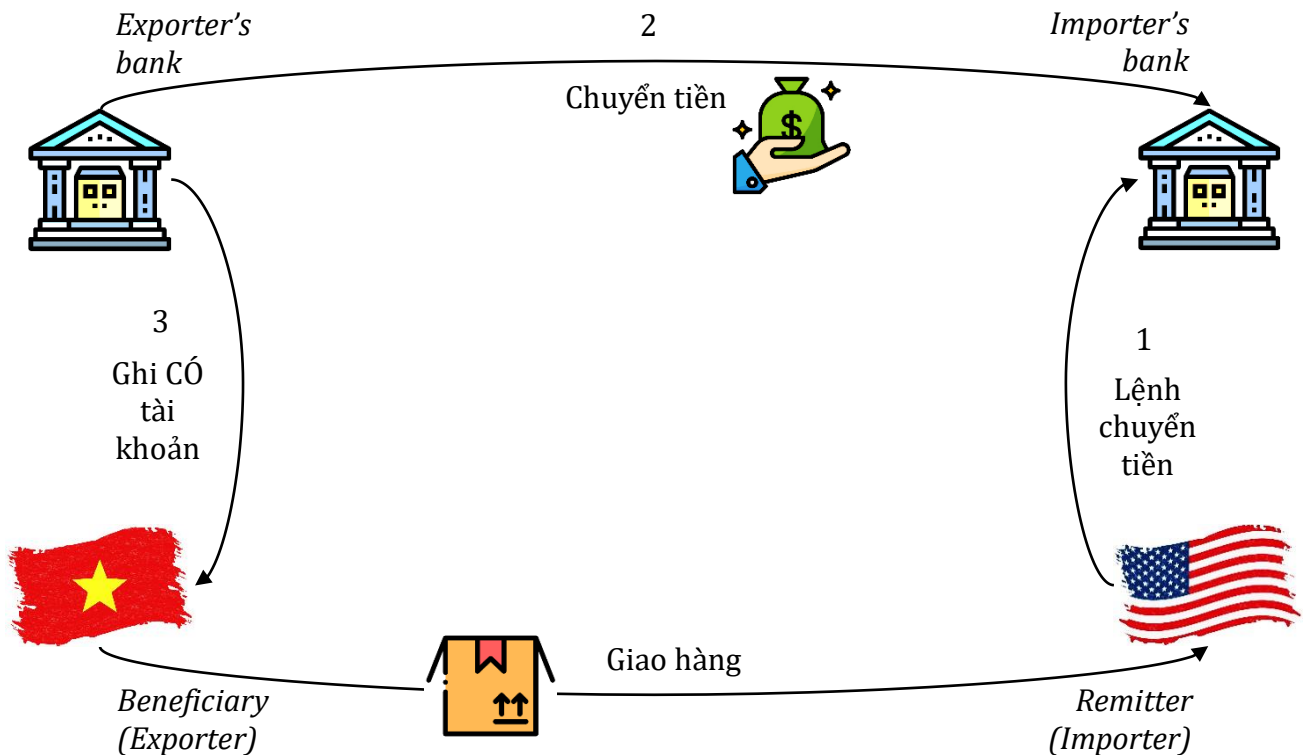
Lập tức search google với từ khóa bạn có được “**Actuator SAR07.5-F10**”



Bấm **Images** hoặc **Hình ảnh** để xem các hình ảnh do google trả về:

### 3. Quy trình thực hiện T/T

Người xuất khẩu giao hàng và gửi bộ chứng từ gốc cho người nhập khẩu **trước khi** làm Lệnh chuyển tiền (nếu hợp đồng quy định T/T sau khi giao hàng) hoặc gửi bộ chứng từ gốc cho người nhập khẩu **sau khi** làm Lệnh chuyển tiền (nếu hợp đồng quy định T/T trước khi giao hàng).



#### Quy trình:

- (1) Người nhập khẩu làm **Lệnh chuyển tiền** gửi đến ngân hàng phục vụ mình (nếu không tự có ngoại tệ để chuyển tiền, người nhập khẩu thường phải làm thêm **Hợp đồng mua bán ngoại tệ** để mua ngoại tệ từ ngân hàng);
- (2) Ngân hàng của người nhập khẩu **chuyển tiền** đến Ngân hàng của người xuất khẩu để trả cho người xuất khẩu (Thông điệp được gửi đi từ ngân hàng của người nhập khẩu đến ngân hàng của người xuất khẩu gọi là **Điện chuyển tiền - T/T slip**);
- (3) Ngân hàng của người xuất khẩu ghi CÓ vào tài khoản người xuất khẩu.

### [ĐỌC HIỂU] NỘI DUNG CHÍNH CỦA T/T (ĐIỆN CHUYỂN TIỀN)

- (1) **20: SENDER REFERENCE** – Số tham chiếu của người gửi điện

Thông tin này do ngân hàng chuyển tiền quy định.

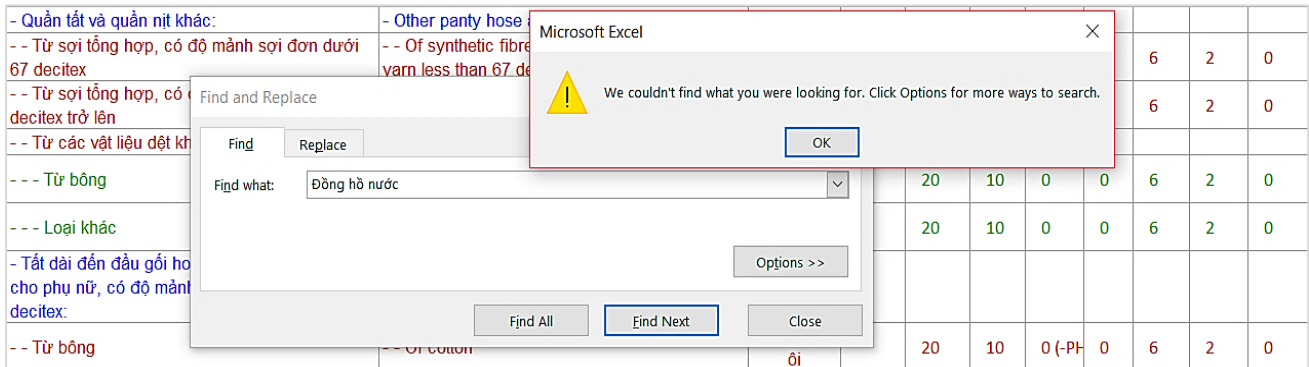
- (2) **32A: VALUE DATE/ CURRENCY/ INTER BANK SETTLED** – Ngày chuyển tiền/ Tiền tệ/ Số tiền chuyển

Ngày chuyển tiền là ngày số tiền chính thức được hạch toán để chuyển đi (lưu ý, không chắc là ngày người nhập khẩu nộp hồ sơ yêu cầu chuyển tiền).

# [CASE STUDY] TRA CỨU NHANH MÃ HS BẰNG BIỂU THUẾ EXCEL VÀ GOOGLE

## 1. Tra cứu mã HS mặt hàng “Đồng hồ nước” bằng Biểu thuế file excel

1) Mở biểu thuế, bấm “**Ctrl +F**” để mở lệnh Find (lệnh tìm kiếm), gõ “**Đồng hồ nước**”, bấm “**Find Next**”. Bạn nhận được thông báo “*Không có kết quả khớp với từ khóa bạn cần tìm trong bảng tính này*”.



2) Thử tìm lại với tên tiếng Anh của mặt hàng là “**Water meter**”. Kết quả sẽ đưa bạn tới dòng hàng như sau:

90282020	-- Công tơ nước	-- Water meters	10
----------	-----------------	-----------------	----

Mặt hàng trên thuộc Nhóm 9028:

<b>9028</b>	Thiết bị đo khí, chất lỏng hoặc lượng điện được sản xuất hoặc cung cấp, kể cả thiết bị kiểm định các thiết bị trên.	Gas, liquid or electricity supply or production meters, including calibrating meters therefor.
-------------	---	--

Như vậy bạn có thể tổng kết một vài thông tin liên qua đến mặt hàng như sau:

- **Tên thường gọi:** Đồng hồ nước
- **Tên tiếng Anh:** Water meter
- **Tên trong biểu thuế:** Công tơ nước
- **Được mô tả là:** Thiết bị đo chất lỏng...

Ở đây mặt hàng của bạn được mô tả là “Công tơ nước” khác so với cách gọi “Đồng hồ nước” thông thường. Như vậy bạn có thể rút ra kinh nghiệm đầu tiên là thử **tìm kiếm với nhiều tên gọi khác nhau** của hàng hóa, tìm với **cả tên tiếng Anh và tên tiếng Việt**.

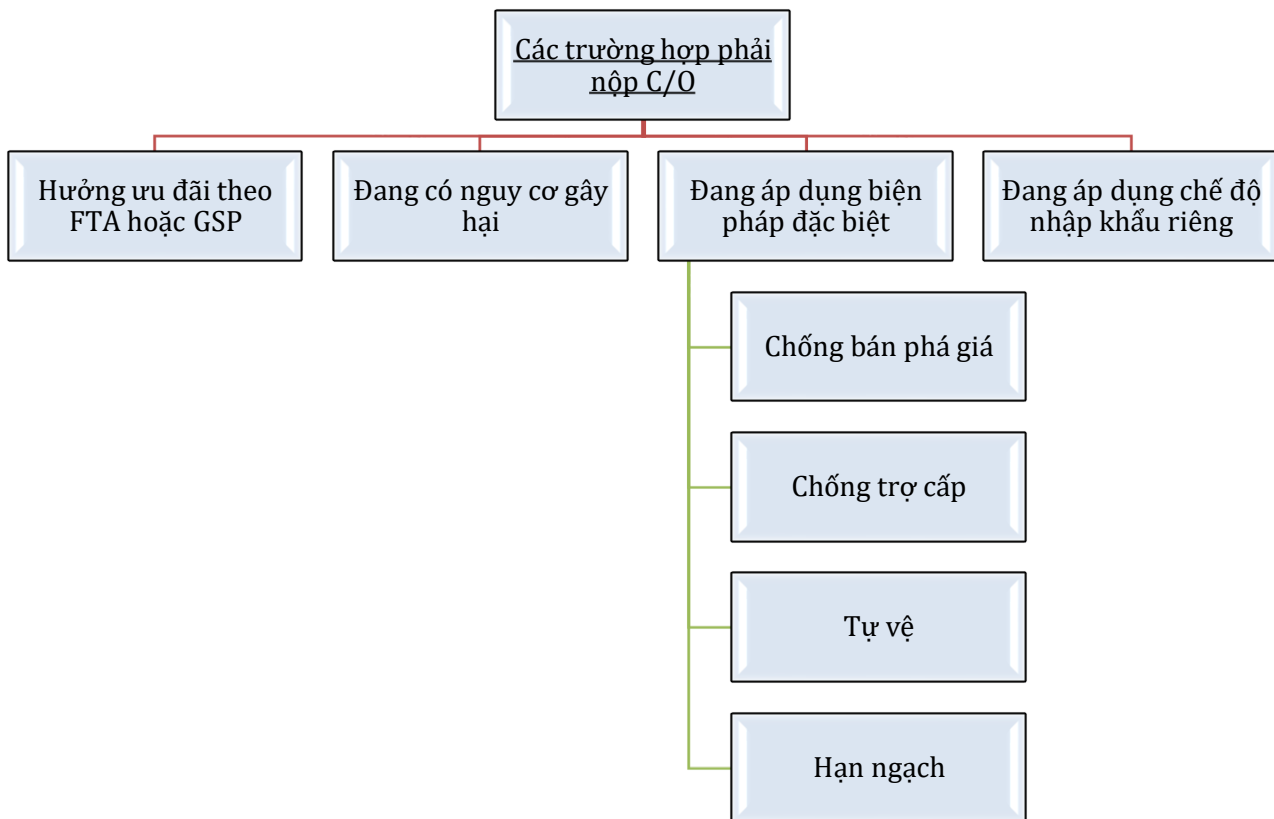
### Kết quả:

- Tên hàng: Công tơ nước
- Mã HS: 90282020
- Thuế nhập khẩu ưu đãi 10%
- Thuế VAT 10%
- Chính sách mặt hàng: (không có điều kiện)

c) Trường hợp sản phẩm được cấp C/O giáp lưng theo quy định thì đánh dấu vào ô "**Movement Certificate**", tên Tổ chức cấp C/O gốc, ngày cấp và số tham chiếu của C/O gốc phải được ghi rõ tại Ô số 13;

d) Trường hợp hóa đơn phát hành tại Bên thứ ba theo quy định thì đánh dấu vào ô "**Third Party Invoicing**", số hóa đơn phải được ghi rõ tại Ô số 10, tên công ty phát hành hóa đơn và tên Nước mà công ty này đặt trụ sở tại Nước đó phải được ghi rõ tại Ô số 7.

## CÁC TRƯỜNG HỢP PHẢI NỘP C/O CHO CƠ QUAN HẢI QUAN



1. Hàng hóa có xuất xứ từ nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ được Việt Nam **cho hưởng các ưu đãi về thuế quan và phi thuế quan** theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập, nếu người nhập khẩu muốn được hưởng các chế độ ưu đãi đó;

2. Hàng hóa thuộc diện do Việt Nam hoặc các tổ chức quốc tế thông báo **đang ở trong thời điểm có nguy cơ gây hại** đến an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát;

3. Hàng hóa thuộc diện Việt Nam thông báo **đang ở trong thời điểm áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ giá, các biện pháp tự vệ, biện pháp hạn ngạch thuế quan, biện pháp hạn chế số lượng**;

4. Hàng hóa **thuộc diện phải tuân thủ theo các chế độ quản lý nhập khẩu** theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc theo Điều ước quốc tế hai bên hoặc nhiều bên mà Việt Nam và nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ cùng là thành viên.

## CÁC LOẠI THUẾ TRONG XUẤT NHẬP KHẨU?

### 1. Thuế xuất khẩu - Áp dụng như thế nào?

<a href="#">107/2016/QH13</a>	LUẬT THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU	06/04/2016
-------------------------------	-------------------------------------	------------

**Điều 5.** Căn cứ tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ phần trăm

**2.** Thuế suất đối với hàng hóa xuất khẩu **được quy định cụ thể cho từng mặt hàng** tại biểu thuế xuất khẩu.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu sang nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ có thỏa thuận ưu đãi về thuế xuất khẩu trong quan hệ thương mại với Việt Nam thì thực hiện theo các thỏa thuận này.

<a href="#">9744/TCHQ-TXNK(2016)</a>	V/v hướng dẫn kê khai mã số hàng hóa và thuế suất để thực hiện Biểu thuế XK theo quy định tại Nghị định số 122/2016/NĐ-CP	12/10/2016
--------------------------------------	---	------------

**1.** Hàng hóa xuất khẩu **được quy định tên cụ thể** bao gồm mô tả và mã hàng chi tiết ở cấp độ 8 chữ số hoặc 10 chữ số tại Biểu thuế xuất khẩu (Phụ lục I) ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP, đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế kê khai mã hàng và mức thuế suất thuế xuất khẩu quy định cho từng mã hàng tại Biểu thuế xuất khẩu.

**2.** Trường hợp hàng hóa xuất khẩu **không được quy định tên cụ thể** trong Biểu thuế xuất khẩu, không thuộc trường hợp quy định tại điểm 3, 4 dưới đây thì người nộp thuế kê khai trên Tờ khai xuất khẩu như sau:

- Tại chỉ tiêu “Mã số hàng hóa”: khai mã hàng của hàng hóa xuất khẩu tương ứng với mã hàng 08 chữ số của mặt hàng đó trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP;

- Tại chỉ tiêu “Thuế suất”: bỏ trống, không khai.

**Ví dụ:**

2506	Thạch anh (trừ cát tự nhiên); quartzite, đã hoặc chưa đẽo thô hoặc mới chỉ được cắt, bằng cưa hoặc cách khác, thành khối hoặc tấm hình chữ nhật (kể cả hình vuông).	Quartz (other than natural sands); quartzite, whether or not roughly trimmed or merely cut, by sawing or otherwise, into blocks or slabs of a rectangular (including square) shape.	
25061000	- Thạch anh	- Quartz	kg

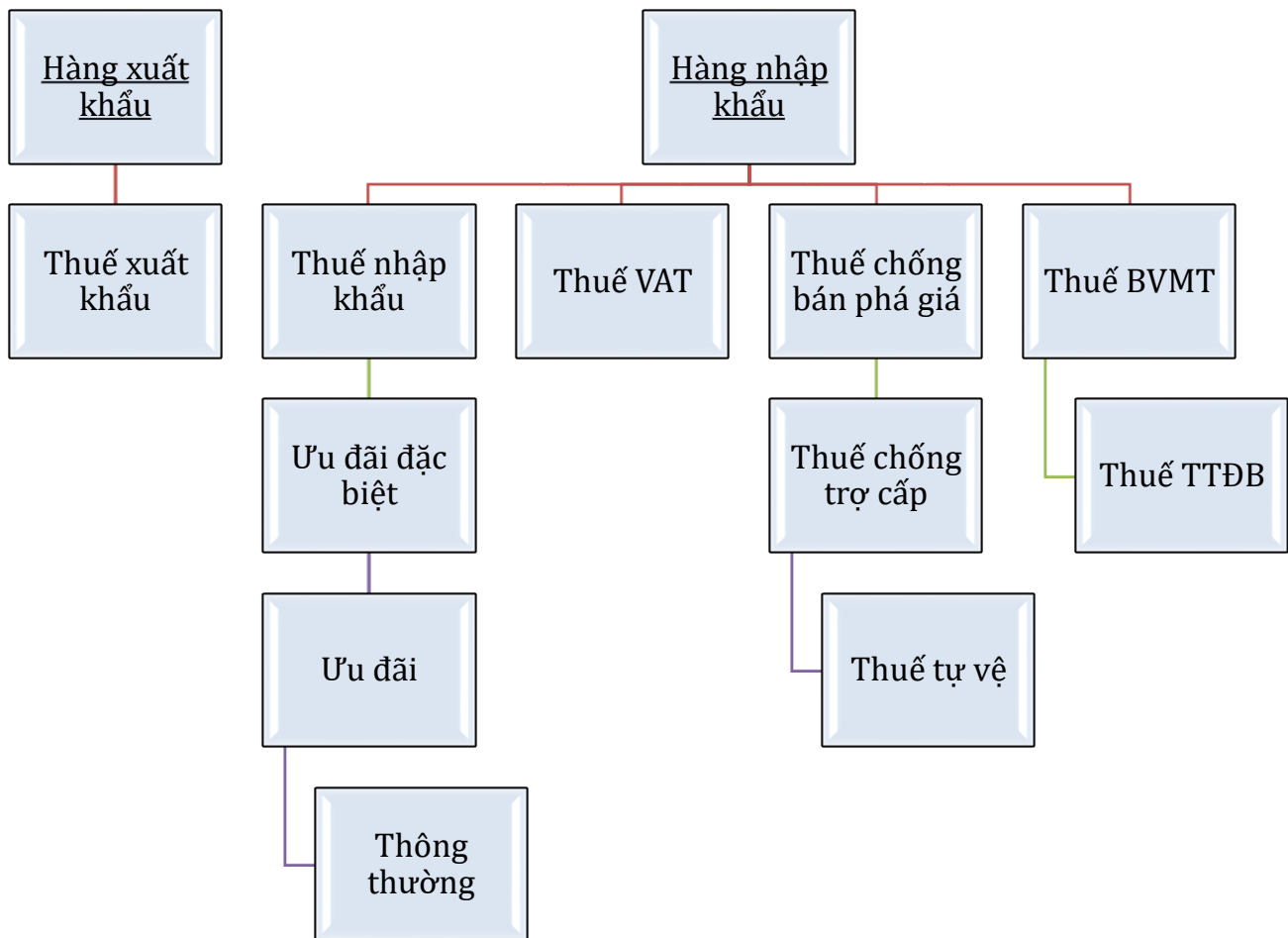
Mặt hàng Thạch anh mã HS 25061000 được quy định cụ thể tên trong Biểu thuế xuất khẩu theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 do đó khi xuất khẩu doanh nghiệp khai báo thuế suất là 10% theo biểu thuế.

### 2. Thuế nhập khẩu ưu đãi

<a href="#">107/2016/QH13</a>	LUẬT THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU	06/04/2016
-------------------------------	-------------------------------------	------------



## [SƠ ĐỒ] CÁC LOẠI THUẾ 1 LÔ HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU PHẢI CHỊU



## HÀNG HÓA NÀO CHỊU THUẾ/ KHÔNG CHỊU THUẾ/ MIỄN THUẾ/ GIẢM THUẾ?

### 1. Hàng hóa chịu thuế xuất nhập khẩu

<a href="#">107/2016/QH13</a>	LUẬT THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU	06/04/2016
-------------------------------	-------------------------------------	------------

#### **Điều 2.** Đối tượng chịu thuế

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam.
2. Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước.
3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.
4. Đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu không áp dụng đối với các trường hợp sau:

# [HƯỚNG DẪN] SỬ DỤNG BIỂU THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU 2019-2020 (.XLS)

Trong những năm qua, file Biểu thuế xuất nhập khẩu được tổng hợp bởi ông Vũ Quý Hưng và Chi cục Hải quan cảng Cái Lân đã được đón nhận, chia sẻ rộng rãi. Chúng tôi xin được chia sẻ lại file **BIỂU THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU 2019** cùng hướng dẫn chi tiết cách tra cứu tại đây:

BIỂU THUẾ XNK 2019				VŨ QUÝ HƯNG - HẢI QUAN QUẢNG NINH																				
V	Mã hàng	Mô tả hàng hoá - Tiếng Việt	Mô tả hàng hoá - Tiếng Anh	Đơn vị tính	Thuế NK thông thường	Thuế NK ưu đãi	VAT	ACFTA	ATIGA	AKCEP	VJPPA	AKFTA	AANZFTA	AANZFTA-NHN	AIFTA	VKFTA	VCFTA	VINZAREU	Thuế TT ĐB	Thuế XK	Thuế BV MT	Ghi chú	Chính sách mặt hàng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23		
		<b>Chương 2</b>	<b>Chapter 2</b>																					
		<b>THỊT VÀ PHỤ PHẨM DẠNG THỊT ĂN ĐƯỢC SAU GIẾT MÒ</b>	<b>MEAT AND EDIBLE MEAT OFFAL</b>																					
		Chú giải:	Note:																					
		1. Chương này không bao gồm:	1. This Chapter does not cover:																					
		(a) Những sản phẩm thuộc loại đã được mô tả trong các nhóm 02 01 đến 02 08 hoặc 02 10, nhưng không thích hợp làm thức ăn cho người;	(a) Products of the kinds described in headings 02 01 to 02 08 or 02 10, unfit or unsuitable for human consumption;																					
		(b) Ruột, bong bóng hoặc dạ dày của động vật (nhóm 05 04) hoặc tiết động vật (nhóm 05 11 hoặc 30 02), hoặc	(b) Guts, bladders or stomachs of animals (heading 05 04) or animal blood (heading 05 11 or 30 02), or																					
		(c) Mỡ động vật, trừ các sản phẩm của nhóm 02 09 (Chương 15).	(c) Animal fat, other than products of heading 02 09 (Chapter 15).																					
	0201	<b>Thịt của động vật họ trâu bò, tươi hoặc ướp lạnh.</b>	<b>Meat of bovine animals, fresh or chilled.</b>																					
	1	02011000 - Thịt cả con và nửa con	- Carcasses and half-carcasses	kg	30	*,5	0	0	6	7,5	0(-LA)	0	10	0	21	0							Hàng tiêu dùng (	
	1	02012000 - Thịt pha có xương khác	- Other cuts with bone in	kg	20	*,5	0	0	6	7,5	0(-LA)	0	10	0	9	0								Hàng tiêu dùng (
	1	02013000 - Thịt lọc không xương	- Boneless	kg	14	*,5	0	0	6	7,5	0(-LA)	0	10	0	8	0								Hàng tiêu dùng (
	0202	<b>Thịt của động vật họ trâu bò, đông lạnh.</b>	<b>Meat of bovine animals, frozen.</b>																					
	1	02021000 - Thịt cả con và nửa con	- Carcasses and half-carcasses	kg	20	*,5	0	0	6	7,5	0(-LA)	0	10	0	9	0								Hàng tiêu dùng (
	1	02022000 - Thịt pha có xương khác	- Other cuts with bone in	kg	20	*,5	0	0	6	7,5	0(-LA)	0	10	0	9	0								Hàng tiêu dùng (
	1	02023000 - Thịt lọc không xương	- Boneless	kg	14	*,5	0	0	6	7,5	0(-LA)	0	10	0	10	0								Hàng tiêu dùng (
	0203	<b>Thịt lợn, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh.</b>	<b>Meat of swine, fresh, chilled or frozen.</b>																					
	1	02031000 - Tươi hoặc ướp lạnh:	- Fresh or chilled:																					
	2	02031100 - Thịt cả con và nửa con	- Carcasses and half-carcasses	kg	25	*,5	0	0	9	11	0(-LA)	3	10	0	18	3								Hàng tiêu dùng (
	2	02031200 - Thịt móng đùi (hams), thịt vai và các mảnh của chúng, có xương	- Hams, shoulders and cuts thereof, with bone in	kg	25	*,5	0	0	9	11	0(-LA)	3	10	0	18	3								Hàng tiêu dùng (
	2	02031900 - Loại khác	- Other	kg	25	*,5	0	0	9	11	0(-LA)	3	10	0	18	3								Hàng tiêu dùng (
	1	02032000 - Đông lạnh:	- Frozen:																					
	2	02032100 - Thịt cả con và nửa con	- Carcasses and half-carcasses	kg	15	*,5	0	0	9	11	0(-LA)	3	10	0	15	2,5								Hàng tiêu dùng (
	2	02032200 - Thịt móng đùi (hams), thịt vai và các mảnh của chúng, có xương	- Hams, shoulders and cuts thereof, with bone in	kg	15	*,5	0	0	9	11	0(-LA)	3	10	0	14	2,5								Hàng tiêu dùng (

1. File Biểu thuế Xuất nhập khẩu 2019 excel bao gồm nhiều sheet, quan trọng nhất là **sheet BIEU THUE 2019**.

2. Kết cấu của biểu thuế gồm có hàng và cột. Cột mô tả những tiêu chuẩn sắp xếp, **các loại thuế** mà hàng hóa phải chịu. Hàng là **chương, nhóm, phân nhóm** (mã HS) và mô tả từng loại hàng hóa.

3. Thứ tự tra cứu là **tra theo hàng sau đó tra theo cột**. Tra hàng để biết tên sản phẩm, từ đó đóng theo cột để biết loại sản phẩm này chịu những loại thuế nào khi nhập khẩu.

4. Bố cục sheet BIEU THUE 2019:

Cột số 1, 2, 3, 4, 5: Thứ tự, Mã hàng (**mã HS**), mô tả hàng hóa tiếng Việt và tiếng Anh, đơn vị tính.

Cột 6: Thuế suất **thuế nhập khẩu thông thường** áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước và vùng lãnh thổ không thực hiện đối xử tối huệ quốc (MFN) và không thực hiện ưu đãi đặc biệt về thuế nhập khẩu với Việt Nam. Loại thuế này đa phần nhập từ những quốc gia bạn rất ít nghe và bạn hầu như không cần sử dụng đến.

Cột 7: Thuế suất **thuế nhập khẩu ưu đãi** (MFN) áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước và vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc (MFN) với Việt Nam.

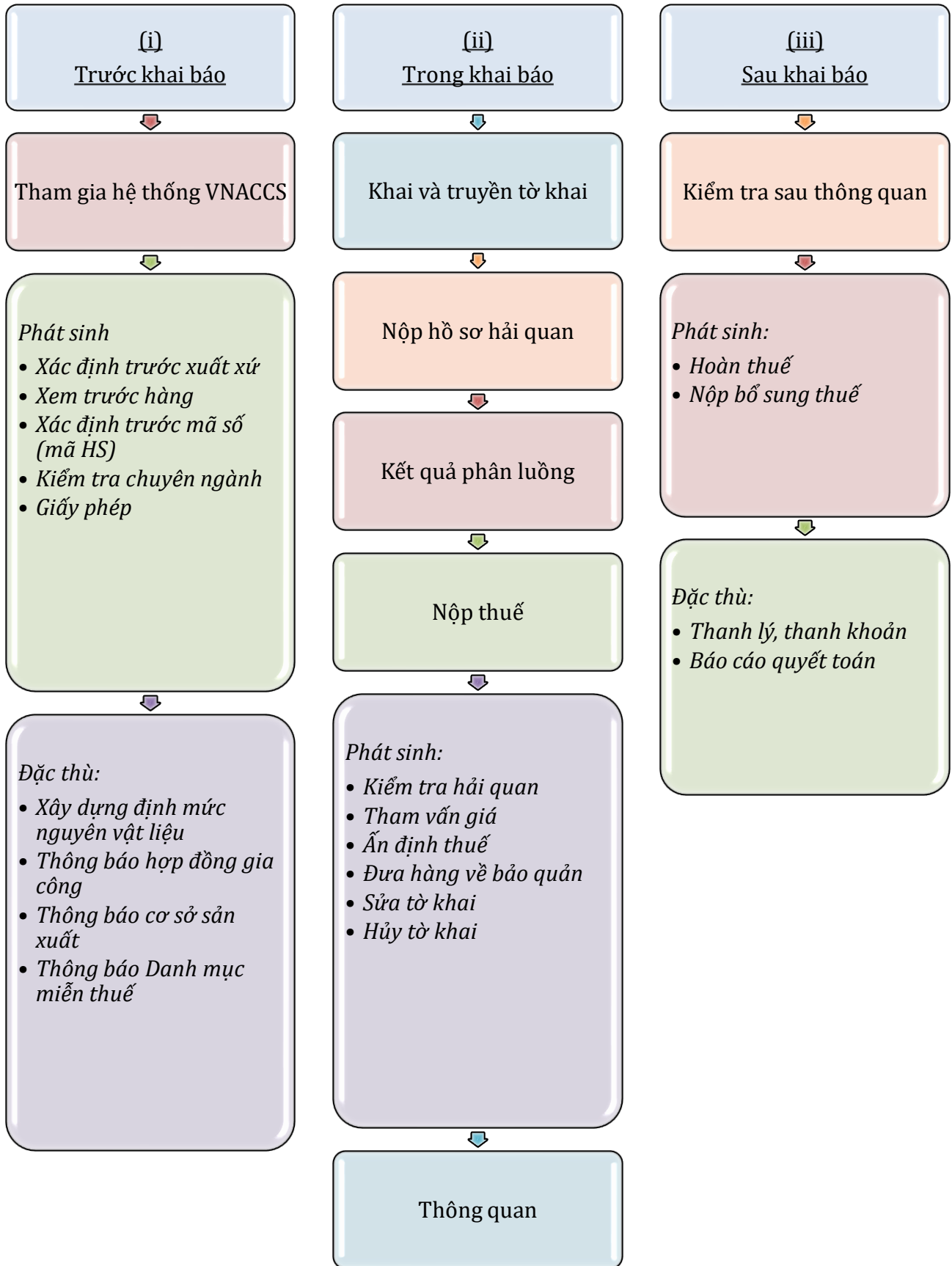
Cột 8: **Thuế VAT** hàng nhập khẩu.

Cột 9 – 18: Thuế suất **thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt** tương ứng với các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã tham gia.

Cột 19: **Thuế Tiêu thụ đặc biệt** hàng nhập khẩu áp dụng với hàng hóa hạn chế tiêu thụ như: bia, rượu, thuốc lá, xe ô tô...

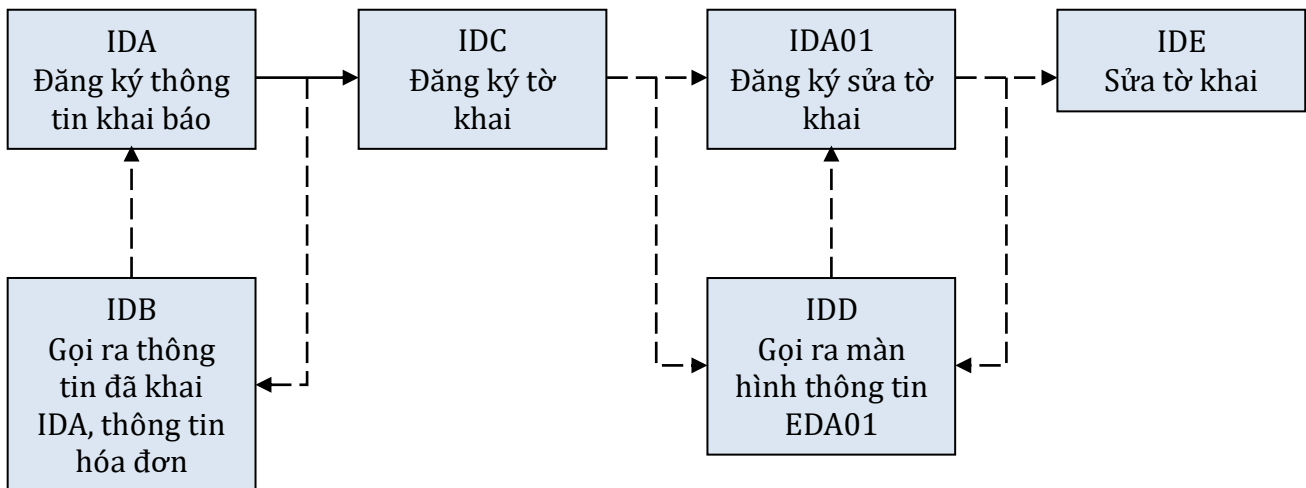
Cột 20: Thuế suất **thuế xuất khẩu** áp dụng đối với hàng xuất khẩu.

## {TÍP} CÁC NGHIỆP VỤ ĐỂ THÔNG QUAN 1 LÔ HÀNG



+ **Sử dụng công văn đề nghị:** Nếu muốn sửa đổi bổ sung về thông tin chung cho tờ khai trong trường hợp nay người khai cần gửi công văn đề nghị để cơ quan Hải quan tiến hành sửa đổi

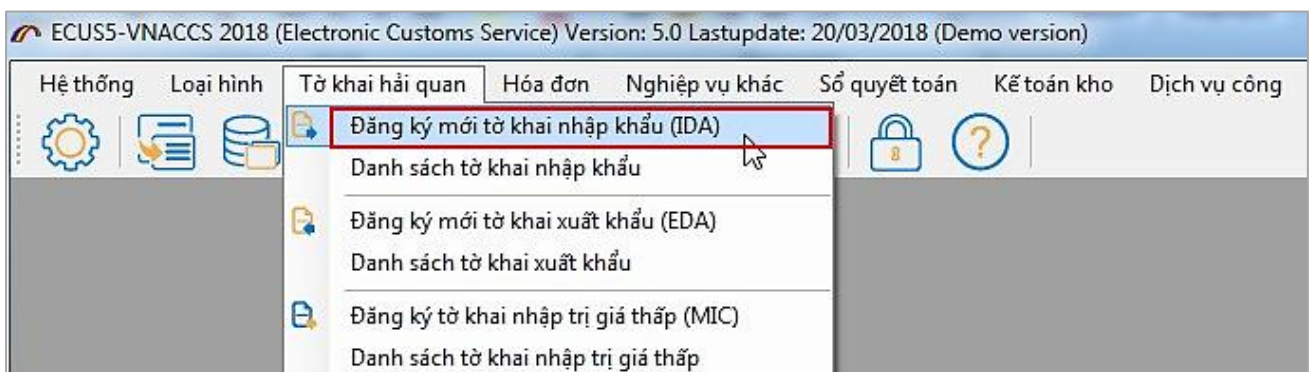
## THỰC HIỆN MỞ TỜ KHAI NHẬP KHẨU TRÊN ECUS



### 1. Đăng ký mới tờ khai nhập khẩu

Cách gọi ra màn hình IDA:

- Trường hợp trước khi thực hiện nghiệp vụ IDA, người khai hải quan đã thực hiện nghiệp vụ IVA: Dùng nghiệp vụ IDB để gọi các thông tin từ khai báo hóa đơn IVA sang màn hình IDA.
- Trường hợp người khai hải quan không thực hiện nghiệp vụ IVA: Chọn nghiệp vụ IDA từ menu của VNACCS.



Các thông tin khai báo đã được đăng ký trên hệ thống có thể được sửa chữa cho đến khi tờ khai nhập khẩu đã được đăng ký, hệ thống không hạn chế số lần sửa trên màn hình nhập liệu IDA (sửa n lần).

Thông tin khai hàng hóa nhập khẩu IDA được lưu trên hệ thống VNACCS tối đa là 07 ngày, quá 07 ngày mà người khai hải quan không có bất kỳ thao tác nào tới màn hình IDC hoặc bản IDA đã được cấp số thì hệ thống sẽ tự động xóa. Trường hợp, người khai hải quan có thao tác gọi ra bản

**CLICK ẢNH**  
**MUA NGAY BẢN ĐẦY ĐỦ**



*Hướng dẫn từng bước **THÀNH THẠO** mọi nghiệp vụ Xuất nhập khẩu chỉ trong 30 ngày. Nhanh tay sở hữu ngay cuốn sách **CHƯA TỪNG CÓ** và thực sự **THỐNG TRỊ** nghề Xuất nhập khẩu bạn nhé.*

EXIMSHARK.COM  
313 Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội  
HOTLINE: 0919276887